

Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI
VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

GIÁO SĨ:

Xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

ĐỂ CÙNG LÀM VINH DANH THIÊN CHÚA

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

Đặc San Điện Tử **Giáo Sĩ Việt Nam** Số 192, Chúa Nhật 10.03.2013

MỤC LỤC

HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ MẠC KHẢI THIÊN CHÚA (TÂN ƯỚC)
HĐGMVN

Bản dịch của

SỐNG MẦU NHIỆM PHỤC SINH
Minh Mẫn

Đức Hồng Y GB. Phạm

LỜI CHÚA VÀ TRUYỀN THỐNG Chuyển ngữ: Thérèse Trần Thiết & Fr. Marie Bảo Tịnh
O.Cist

TRUYỀN THỐNG KỂ VỊ TÔNG ĐỒ LÀ GÌ ?
Huấn

Lm. PX. Ngô Tôn

ĐỨNG TRÊN ĐẤT THÁNH
Cảnh, MD.

Bác sĩ Nguyễn Tiến

TRẢ LỜI THẮC MẮC VỀ KINH PHỤNG VỤ
Divina

Gia Đình Lectio

ĐỐI THỌAI NĂM ĐỨC TIN - (Vấn đề 3)
Vinh

Lm. Đan

TÓM LƯỢC HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ HỘI THÁNH LUMEN GENTIUM (TÌM HIỂU CÔNG ĐỒNG
VATICANÔ II - BÀI 2)
Khôi

Phaolô Phạm Xuân

Những chín tháng?
chuyển ngữ

Lm. Minh Anh

Tương quan với các đệ tử và mầm non ơn gọi tu sĩ
Huy, pss.

Lm. Micae Phaolô Trần Minh

TỰ KỶ TRẺ THƠ
MD.

Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức,

Bệnh bè phái chia rẽ

ĐHY. PX. Nguyễn Văn Thuận

HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ MẠC KHẢI THIÊN CHÚA (TÂN ƯỚC)

KHOÁ VIII ngày 18 tháng 11 năm 1965

HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ MẠC KHẢI THIÊN CHÚA (tiếp theo)

(Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN)

CHƯƠNG V TÂN ƯỚC 37*

17. Sự trỗi vượt của Tân Ước

Trong các sách Tân Ước, Lời Thiên Chúa là quyền năng của Thiên Chúa để cứu rỗi mọi tín hữu (x. Rm 1,16), được trình bày và biểu dương sức mạnh cách trỗi vượt. Thật vậy, khi đến thời viên mãn (x. Gl 4,4), Ngôi Lời đã thành xác phàm và cư ngụ giữa chúng ta, đầy tràn ân sủng và chân lý (x. Ga 1,14). Chúa Kitô đã thiết lập Nước Thiên Chúa trên trần gian; bằng việc làm và lời nói, Người đã biểu lộ Cha Người và chính Người ra; và khi chết, sống lại và lên trời vinh hiển, khi cử Thánh Thần đến, Người đã hoàn tất công việc của Người. Chính Người, là Đấng độc nhất có những lời ban sự sống đời đời, khi được nâng lên cao khỏi mặt đất (x. Ga 12,32, bản Hy-lạp), Người đã kéo mọi người đến với mình (x. Ga 6,68). Nhưng mầu nhiệm này chưa bao giờ được tỏ cho các thể hệ khác biết, nay đã được mạc khải trong Thánh Thần cho các thánh Tông đồ và các Ngôn sứ của Người (x. Ep 3,4-6, bản Hy-lạp) để họ rao giảng Phúc Âm, khơi động lòng tin vào Đức Giêsu, là Đấng Kitô và là Đức Chúa, và quy tụ Giáo Hội. Về những việc này, các sách Tân Ước vẫn còn nêu ra một bằng chứng trường tồn và thần linh. 38*

18. Các sách Phúc Âm bắt nguồn từ các Tông đồ

Không ai không biết rằng trong tất cả các Sách Thánh, kể cả các sách Tân Ước, các sách Phúc Âm xứng đáng có địa vị trỗi vượt, vì là chứng tích chính yếu về đời sống và giáo huấn của Ngôi Lời Nhập Thể, Đấng Cứu Chuộc chúng ta.

Trong mọi thời và ở mọi nơi, Giáo Hội đã và vẫn quả quyết rằng bốn sách Phúc Âm bắt nguồn từ các Tông đồ 39*. Thật vậy, những điều mà theo lệnh truyền của Chúa Kitô, các Tông đồ rao giảng, sau này nhờ Chúa Thánh Thần linh hứng, chính các ngài và những người sống bên các ngài đã lưu truyền cho chúng ta bằng bản văn làm nền tảng đức tin: đó là Phúc Âm dưới bốn hình thức, theo Mátthêu, Mácô, Luca và Gioan .

19. Tính lịch sử của các sách Phúc Âm 40*

Mẹ thánh Giáo Hội đã và vẫn còn bền bỉ quả quyết rằng bốn sách Phúc Âm nói trên, mà Giáo Hội không ngần ngại khẳng định lịch sử tính, trung thành lưu truyền những gì Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, khi sống giữa loài người, thật sự đã làm và đã dạy nhằm phần rỗi đời đời của họ, cho tới ngày Người được đưa lên trời (x. Cv 1,1-2). Thật vậy, sau khi Chúa lên trời, các Tông đồ đã truyền lại cho những người nghe những điều Người đã nói đã làm với sự thông hiểu đầy đủ hơn² mà chính các ngài có nhờ học được từ các biến cố vinh hiển của Chúa Kitô và nhờ ánh sáng Thánh Thần Chân Lý 3 dạy dỗ. Vậy các thánh sử đã viết bốn Phúc Âm: các ngài chọn một số trong nhiều điều đã được truyền lại bằng miệng hay đã được chép ra rồi, tóm tắt hoặc giải thích một số điều tùy theo tình trạng của các Giáo Hội, sau cùng các ngài vẫn giữ hình thức lời giảng, mà bao giờ cũng nhằm truyền đạt cho chúng ta những điều xác thực và chân thành về Chúa Giêsu 4. Quả thế, dựa trên ký ức hay kỷ niệm riêng, hoặc dựa trên lời chứng của những người "từ đầu đã chứng kiến và phục vụ Lời Chúa", các ngài đã viết ra với chủ ý giúp chúng ta am tường tính "xác thực" của những điều chúng ta đã được dạy dỗ (x. Lc 1,2-4).

20. Các sách khác trong Tân Ước

Ngoài bốn quyển Phúc Âm, thư quy Tân Ước còn gồm các thư thánh Phaolô và những bản văn khác thời các Tông đồ, đã được viết dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần. Do ý định khôn ngoan của Thiên Chúa, các sách ấy xác nhận những gì liên hệ đến Chúa Kitô, trình bày ngày một rõ ràng hơn giáo huấn đích thật của Người, rao giảng sức mạnh cứu độ của công trình thần linh của Chúa Kitô, và tường thuật lại những bước đầu và sự bành trướng kỳ diệu cùng tiên báo sự hoàn tất vinh hiển của Giáo Hội. 41*

Thật thế, Chúa Giêsu đã ở bên các Tông đồ như Người đã hứa (x. Mt 28,20) và đã cử Thánh Thần Bảo Trợ đến để dẫn dắt các ngài đến chân lý vẹn toàn (x. Ga 16,13).

37*– Trong Lược đồ thứ nhất, chương này hầu như có tính cách hoàn toàn biện giáo và tiêu cực. Sau đó, người ta soạn thảo lại theo một tinh thần cởi mở hơn. Nhưng thật sự, chương này hầu như chỉ bàn về các Phúc Âm.

38*– Bản văn này phát xuất từ bản thảo thứ ba. Câu thứ nhất được coi như luận đề mà cả số này trình bày. Theo tư tưởng của chương I, Tân Ước là chính Chúa Giêsu và công trình của Người. Trong khi hoàn tất Cựu Ước, Tân Ước mạc khải cho chúng ta Thiên Chúa như Người Cha. Bản văn không nói Chúa Giêsu đã thiết lập Giáo Hội (Giáo Hội xuất hiện vào thời các Tông đồ). Như thế người ta chấp nhận sự phân biệt giữa "Nước Chúa" và Giáo Hội (x. GH 5, 8). Hoạt động của Chúa Giêsu được đặt trong lịch sử và ngày nay vẫn còn thực hiện. Bản văn dùng động từ ở thì hiện tại: Người "kéo" thay vì "đã kéo" của Lược đồ trước. Tiếng "mầu nhiệm" chỉ Chúa Kitô và công trình của Người chứ không đúng y như nghĩa của Thánh Phaolô. Lưu ý mục đích truyền giáo của Mạc khải.

39*– Giá trị chứng tích của các sách Phúc Âm là thiết yếu đối với Giáo Hội. Nhưng trước kia cách thể bênh vực giá trị đó không được thích hợp cho lắm khi đặt nền tảng trên hai lý do: các thánh sử trung thực và thấu đáo vấn đề. Điều này buộc phải chứng minh rằng các ngài là Tông đồ hay môn đệ các Tông đồ; nhưng theo lịch sử, sự kiện đó không chắc chắn. Vì thế, bản văn bỏ qua vấn đề này. Cùng với Thánh Truyền, Công đồng xác nhận rằng các Phúc Âm "bắt nguồn từ các Tông đồ" và truyền lại cho chúng ta dưới hình thức "theo Mátthêu..." v.v... Nguồn gốc này là lời rao giảng hay Phúc Âm truyền khẩu. Mỗi liên lạc giữa lời rao giảng và Thánh Kinh được Chúa Thánh Thần bảo đảm; nguồn mạch của Phúc Âm được rao giảng là chính Chúa Kitô.

40* – Lịch sử tính của các sách Phúc Âm là điểm quan trọng của Hiến chế. Lược đồ thứ nhất nặng tính cách bút chiến và kết án các lầm lạc của những người nghi ngờ những truyền tích thời thơ ấu và những cuộc hiện ra v.v... Thái độ này đối nghịch với tinh thần của Đức Gioan XXIII (x. AAS 54 (1962) 729) và giả thuyết một ý niệm về chân lý lịch sử nặng tính cách khoa học hơn là Thánh Kinh, như có thể tìm thấy nơi những văn kiện chính thức, ví dụ: "các bản văn phải tương xứng với những sự kiện đã xảy ra trong thực tế" (Tđ. Paraclitus, EB số 457). Nhưng khoa chú giải đã củng cố minh chứng việc soạn thảo Phúc Âm rất phức tạp: phải lưu tâm đến những truyền thống khác nhau, những thích ứng trong khi rao giảng, vai trò của các cộng đoàn sơ khai v.v... Nhiều Nghị Phụ sợ rằng lịch sử tính sẽ lu mờ nếu lướt qua phương pháp "văn hình sử". Các cuộc bàn cãi sôi nổi, kéo dài, và các Nghị Phụ đã xin Đức Giáo Hoàng can thiệp để tiếng "lịch sử" được giữ lại trong văn bản. Trong khi đó, để giúp giải quyết các vấn đề, Ủy Ban Kinh Thánh Giáo Hoàng đã phát hành một Huấn Thị về Phúc Âm (14-5-1964). Sau cùng bản văn được chấp thuận đã loại bỏ mọi nghi ngờ về lịch sử tính của Phúc Âm; đó là một chân lý mà Giáo Hội đã quả quyết bằng đức tin và lý trí (đã và đang quả quyết). Nhưng "lịch sử" trong Phúc Âm lại là một loại đặc biệt, phải xác định sau khi nghiên cứu văn loại của từng đoạn. Phúc Âm truyền đạt cho chúng ta "những điều chân thật và trung thực" về Chúa Giêsu; như thế nghĩa là: những điều chính thực không thay đổi; phải hiểu tiếng "điều chân thật" theo như đã nói ở số 11. Tóm lại, Phúc Âm không phải là một bản văn phức tạp về những biến cố đã qua, nhưng là một lời truyền bá những sự kiện quan hệ cho ơn cứu độ.

41*– Số này không bị thay đổi mấy. Nó xác quyết rằng, ngoài Phúc Âm, Tân Ước còn có nhiều bản văn khác, nhưng không nêu ra danh sách. Theo Công đồng, những bản văn này có nội dung:

a) thần học: dùng những lý chứng để xác quyết sứ mệnh của Chúa Kitô. Số này chấp nhận sự tiến triển nội tại của Tân Ước, đặc biệt trong Kitô học và Giáo Hội học.

b) giảng thuyết: lời rao giảng về Chúa Kitô.

c) lịch sử: Công vụ Tông đồ thuật lại những "bước đầu" của Giáo Hội; người ta đã dùng

chữ “tổ chức” ở trong bản thảo tr ước.

d) tiên tri: loan báo ngày kết thúc (Khải huyền).

1 Xem T. IREÂNEÂ, Adv. Haer III, 11, 8: PG 7, 885; SAGNARD, tr. 194.

VỀ MỤC LỤC

SỐNG MẦU NHIỆM PHỤC SINH

LTS. Bản văn này đã được Đức Hồng Y viết và cho chuyển đi ngay trước khi Ngài lên đường đi Roma để tham dự Mật Tuyền Viện, Ngài cũng ngỏ ý xin mọi người cầu nguyện cho Ngài. Xin chân thành cảm ơn.

Theo tin WHĐ (09.03.2013)– Tại phiên họp thứ tám Công nghị Hồng y diễn ra vào chiều 08-03, Hồng y đoàn đã biểu quyết Mật tuyền viện bầu tân Giáo hoàng sẽ bắt đầu vào thứ Ba 12 tháng Ba 2013.

Chương trình ngày khai mạc Mật tuyền viện ngày 12-03-2013 như sau:

- Buổi sáng: Thánh lễ cầu nguyện cho “Việc bầu cử Giáo hoàng” được cử hành tại Đền thờ Thánh Phêrô.
- Buổi chiều: Các hồng y cử tri (115 vị) bắt đầu Mật tuyền viện để bầu giáo hoàng.

SỐNG MẦU NHIỆM PHỤC SINH

Kính gửi Linh mục, Tu sĩ, Giáo dân trong gia đình giáo phận

Anh Chị Em rất thân mến,

1. Trở về cội nguồn đức tin là Đức Giêsu Đấng Cứu độ trần gian. Đức Giêsu, Con Thiên Chúa nhập thể làm người, đã chọn con đường hòa nhập vào đời sống nhân loại, chia sẻ phận người, yêu thương đến cùng, khiêm tốn phục vụ cho sự sống cùng sự phát triển toàn diện và vững bền của con người và xã hội. Đức Giêsu đã chọn con đường thập giá và tử nạn như cơ hội bày tỏ một tình yêu không còn tình yêu nào lớn hơn. Con đường tình yêu ấy không kết thúc nơi cái chết của Ngài trên thập giá, nhưng đã mở ra một chân trời mới trong biến cố Phục Sinh, ban tặng cho nhân loại nguồn sống mới, nguồn sống dồi dào trong ánh sáng chân lý, yêu thương và an bình.

2. Chúa Kitô Phục Sinh mời gọi sống Mầu Nhiệm Phục Sinh. Mặc dù bước theo Đức Giêsu, tin theo Ngài, lắng nghe Lời Ngài, gắn bó với Ngài suốt ba năm, nhưng khi đồng hành với Đức Giêsu trên đoạn đường thập giá cùng tử nạn, các tông đồ và môn đệ vẫn chưa hiểu Lời Ngài báo trước về ý nghĩa của thập giá và cuộc tử nạn của Ngài. Lúc bấy giờ các ông chỉ có cảm giác mất mát to lớn, vô cùng đau buồn và nản chí, cảm thấy sợ hãi và tuyệt vọng, nên người thì tìm cách thỏa hiệp để trục lợi, người khác tìm cách chống trả bằng vũ lực, số khác bỏ cuộc, về quê...

Khi sống lại từ cõi chết, Chúa Kitô Phục Sinh đã bày tỏ một tình yêu đồng cảm và bao dung đối với các tông đồ và môn đệ, tiếp tục đồng hành với các ông, quy tụ các ông lại, mời gọi các ông chung lòng chung ý cầu nguyện, và dùng Lời Chúa soi sáng cho các ông mở rộng lòng trí đón nhận và cộng tác với ơn đổi mới của Chúa Thánh Thần. Nhờ đó, sau khi mở rộng lòng tin đón nhận ơn Chúa Thánh Thần, các tông đồ đã trở nên con người mới, mang một quả tim mới, chan chứa tình yêu mới, tình yêu của Đấng Phục Sinh. Dưới ánh sáng của niềm tin yêu và hy vọng mới, các ông mới thấu hiểu ý nghĩa của sự lựa chọn của Đức Giêsu là bày tỏ một tình yêu cao sâu đến độ hiến thân và hiến cả mạng sống vì sự sống mới của những

người mình yêu.

Cử chỉ bày tỏ tình yêu này, Chúa Kitô Phục Sinh hằng lặp lại mỗi khi các tín hữu ngày nay cử hành và tham dự Thánh Lễ.

3. Sống tình yêu mới của Chúa Phục Sinh.

Thách đố lớn nhất của xã hội hôm nay là lối sống buông thả theo lòng tham sân si, hơn là sống theo lòng đạo, lòng tin. Là xu hướng sống theo tự do của bản năng tự vệ để tồn tại và hưởng thụ, hơn là sống theo tự do của lòng nhân, lòng đạo, lòng tin, lòng yêu thương đồng cảm, bao dung, khiêm tốn phục vụ cho sự sống cùng sự phát triển của con người cùng đất nước và gia đình nhân loại. Dưới ánh sáng của niềm tin, có thể nói đó là thách đố của con người cũ đối với con người mới trong mỗi người chúng ta. Chính vì thế, Lời Chúa nhắc nhở hãy luôn cởi bỏ con người cũ, và mặc lấy con người mới (x. Eph 4, 22).

Qua các bí tích mà Chúa Giêsu đã thiết lập, Thiên Chúa là Cha từ bi nhân hậu trao tặng các tín hữu các ơn Chúa Thánh Thần cùng Tình yêu mới của Chúa Phục Sinh. Khi người tín hữu mở rộng lòng đạo, lòng tin đón nhận ơn Chúa, tình yêu mới này trở thành sức mạnh giúp mỗi người thực hành Lời Chúa dạy: Đừng sợ. Hãy yêu thương mọi người, cả kẻ thù ghét, hãm hại, loại trừ mình.

Sức mạnh đó giúp cho mỗi người không còn sợ hãi những người mà mình phải yêu thương, không còn vì sợ mà chạy theo họ hay chống trả họ, đồng thời không dùng những hành vi cùng cách nói làm cho họ sợ, khiến họ khép kín lòng đạo và phản ứng theo bản năng tự vệ cùng lòng tham sân si. Sức mạnh đó giúp cho các tín hữu luôn trung thành bước theo Chúa, và trong mọi hoàn cảnh thuận nghịch, luôn yêu thương đến cùng, khiêm tốn phục vụ cho sự sống cùng sự phát triển toàn diện và vững bền của mọi người trong nhân loại. Sức mạnh đó giúp chúng ta trở nên con người mới, mang quả tim mới, sống tình yêu mới của Chúa Phục Sinh.

4. Tình yêu đối thoại và hợp tác. Những thách đố của xã hội hôm nay đòi hỏi người tín hữu yêu thương và phục vụ cho sự sống con người qua con đường đối thoại cùng hợp tác xây dựng và đổi mới trong chân lý và tình yêu. Anh chị em hãy dành thời giờ theo dõi, học tập cùng tham gia con đường đối thoại và hợp tác mà giáo huấn của Công Đồng Vatican II đã dạy, và được Giáo Hội đưa vào thực hành, điển hình qua những văn bản sau :

a- Thông điệp "Tình Yêu trong Chân Lý", của Đức Bênêđictô XVI, 29.6.2009;

b- Thư Ngỏ "Năm Mới và Công Cuộc Đổi Mới", của Hồng Y TGM Thành phố, Xuân Quý Tỵ.

5. Cũng trong tinh thần đối thoại và hợp tác đó, chúng ta vui mừng đón nhận **Thư góp ý của Ban Thường vụ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam gửi Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, ngày 1.3.2013.** Trong những ngày qua, khi tiếp xúc với các linh mục, tu sĩ, giáo dân, và cả nhiều người ngoài công giáo, tôi đều cảm nhận niềm vui của họ khi đọc thư góp ý của HĐGMVN. Mọi người vui vì thấy các giám mục nói lên tâm tư nguyện vọng của người dân và vì ích lợi chung của đất nước, chứ không chỉ vì quyền lợi riêng của giới công giáo. Mọi người vui vì thấy tiếng nói ấy phát xuất từ lòng yêu nước và ước mong xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh và lành mạnh. Rõ ràng tiếng nói đó không nhằm tranh giành quyền lực, nhưng thẳng thắn và chân thành đưa ra những đề xuất trong tinh thần đối thoại và xây dựng, vì ích chung của toàn xã hội và mọi người dân Việt Nam. Chúng ta hãy học và sống tinh thần đối thoại và xây dựng đó trong đời sống hằng ngày của mình.

6. Để sống được tình yêu đối thoại và hợp tác đó, điều quan trọng nhất là phải kiên nhẫn và cầu nguyện. Cầu nguyện là mở lòng mình ra để đón nhận ơn soi sáng của Chúa, giúp chúng ta nhận ra Thánh ý Chúa; đồng thời đón nhận ơn sức mạnh để thực thi Thánh ý Chúa trong đời sống. Vì thế, hãy thường xuyên trở về gặp gỡ Thiên Chúa là Cha yêu thương, gặp gỡ Chúa Giêsu là Đấng cứu độ đang đồng hành với chúng ta qua Giáo Hội cùng các bí tích mà Ngài đã thiết lập, đang dìu dắt chúng ta qua Lời hằng sống và Thánh Thần của Ngài. Chúa sẽ giúp chúng ta chu toàn bốn phận yêu thương và phục vụ, bốn phận đối thoại và hợp tác chung sức phát triển sự sống toàn diện và vững bền của dân tộc cùng gia đình nhân loại.

Anh chị em hãy cầu nguyện cho nhau và cho tôi, sống trọn vẹn hơn hồng ân đức tin,

sống tròn đầy hơn tình yêu của Chúa Phục Sinh trong hoàn cảnh và cuộc sống của đất nước và xã hội hôm nay. Nhờ đó, ánh sáng hồng ân đức tin lan tỏa trong đời sống gia đình cũng như xã hội, sức mạnh tình yêu của Chúa Phục Sinh biến những thách đố của xã hội hôm nay thành cơ hội Phúc Âm hóa đời sống con người, mở đường cho mọi người tiến bước đi đến nguồn sống mới, chan hòa ánh sáng chân lý, yêu thương và an bình.

Gioan B. Phạm Minh Mẫn,

Hồng Y Tổng Giám mục

Lạy Chúa Giêsu Phục Sinh,

Xin ban ơn cho con thành ngọn đèn dầu nhỏ,

Tỏa sáng tình Chúa yêu thương khắp nơi.

Nơi tâm hồn thiếu vắng tình yêu và lẽ sống

Nơi con tim khao khát tình thương và hy vọng,

Nơi gia đình đang bận tâm với cơm áo gạo tiền,

Nơi xóm nghèo hắt hiu, mùa mưa lầy lội,

Nơi đô thị ồn ào, ô nhiễm với cao ốc chọc trời,

Cho người người, giàu nghèo trên đất nước con,

Tìm gặp nơi Chúa nguồn sống mới yêu thương và an bình.

VỀ MỤC LỤC

LỜI CHÚA VÀ TRUYỀN THỐNG

Lời Mời gọi của HĐGMVN:

Giáo Hội tại Việt Nam phải “phát động chương trình mỗi gia đình một cuốn Kinh Thánh được đặt nơi xứng hợp, cổ võ đọc và cầu nguyện với Lời Chúa”, khuyến khích học thuộc lòng những đoạn Kinh Thánh cốt yếu. Mọi thành phần Dân Chúa, giáo dân, chủng sinh, tu sĩ và các mục tử, cần tập thói quen đọc và suy niệm Lời Chúa hằng ngày, đặc biệt theo phương thức *Lectio divina*. (*Thư Chung của HĐGMVN, ngày 1.5.2011, số 11*)

Xin giới thiệu cho nhiều người thân tham gia Gia Đình Lectio Divina Lecdiv@gmail.com để có thể hiệp thông với nhau trong đời sống cầu nguyện và cùng giúp nhau thực hành "điều cần thiết nhất trong mọi điều cần thiết". Đan viện Xitô Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca, Nha Trang, sẽ cầu nguyện lâu dài cho tất cả những ai trung thành thực hành và cổ võ việc thực hành Lectio divina.

Mọi thắc mắc về Lectio divina, xin gửi email cho cha Bảo Tịnh, O.Cist.fr.baotinh@yahoo.fr

Tác Phẩm: MỘT VỊ THIÊN CHÚA NGỎ LỜI!

Thiên Chúa tỏ mình cho con người thế nào?

Chuyển ngữ:

Thérèse Trần Thiết

Fr. Marie Bảo Tịnh O.Cist

Nguyên tác:

Michel HUBAUT

UN DIEU QUI PARLE!

Comment Dieu se révèle-t-il à l'homme?

Chương 13: LỜI CHÚA VÀ TRUYỀN THỐNG

Truyền Thống và những truyền thống

Đối với con người thời đại ở Tây Phương, Truyền Thống đôi khi được xem như một di sản của quá khứ, có nguy cơ làm cho khả năng sáng tạo ra cản trở. Nhưng đối với Truyền Thống trong Kinh Thánh thì không như thế. Chúng ta đã thấy tầm quan trọng của "*lịch sử tính*" trong việc lưu truyền Lời Chúa đã chẳng bao giờ ra lỗi thời, mà còn ghi khắc trong một lịch sử luôn sinh động. Thiên Chúa, nhà mô phạm kiên trì, chẳng bao giờ thô bạo với con người, nhưng đã chọn tỏ mình dần dần, theo nhịp bước của lịch sử, linh hứng trong sự tôn trọng về phong phú cũng như những giới hạn của nền văn hóa nơi mỗi người. Đối với mỗi thế hệ, Lời vẫn là suối nguồn của sự cảm thông mới mẻ.

Không một giai đoạn lịch sử nào làm cạn nguồn *mọi ý nghĩa* mà Lời Chúa diễn tả qua các văn bản Sách Thánh. Điều này chứng tỏ Truyền Thống luôn sống động. Nếu Lời soi sáng cho lịch sử, thì lịch sử lại từ từ vén mở nội dung của Lời, nó không phải là một sự thật mà ta có thể nắm bắt được trọn vẹn luôn một lúc, nhưng đó là một chân lý vô tận chỉ được tỏ lộ qua dòng thời gian.

Ta cũng cần phải nhớ rằng "Mạc Khải" hàm chứa trong Truyền Thống chỉ liên quan đến kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa cho con người. Đó chính là lý do để ta phải phân biệt giữa Truyền Thống ấy với những truyền thống khác, trong cuộc sống xã hội loài người. Để không vội vàng cho là "mạc khải", một lối tư duy hay một cách thể thực hành nào đó, liên quan đến một giai đoạn hay một văn hóa, nhất là trong những lãnh vực không trực thuộc thẩm quyền của Hội Thánh. Sự kiện Ga-li-lê là một điển hình. Giáo quyền đã quyết liệt bênh vực một "truyền thống", theo đó Mặt Trời quay chung quanh Trái Đất. Nên sau đó đã bắt buộc phải tự rút lại lời tuyên bố này cách công khai, làm tổn thương chính uy tín của mình. Điều này chứng tỏ rằng Giáo Hội chỉ có thể bảo đảm cho một Truyền Thống liên quan đến Mạc Khải ơn cứu độ của Thiên Chúa, và phải thận trọng, không nên thánh thiêng hóa những gì chỉ là một quan điểm, rất có thể sẽ biến hóa sau này.

Ta đã thấy rằng Kinh Thánh trước tiên, qua bao nhiêu thế kỷ, đã là những truyền thống truyền khẩu, sống động. Ký ức tập thể của các bộ tộc, các chi họ này đã được lưu truyền, cử hành, cách đặc biệt trong những đền thánh lớn như Si-khem, Ghin-gan, Si-lô, nơi mà các vị Tư Tế luôn quan tâm đến việc lưu giữ những truyền thống truyền khẩu mà họ đã gom góp và diễn giải. Để rồi trong những dịp cử hành phụng vụ hàng năm như lễ Vượt Qua, lễ Ngũ Tuần, lễ Lều Trại, toàn dân tưởng niệm những biến cố nền tảng của lịch sử. Với vô số những diễn nghĩa liên tục của Kinh Thánh chứa trong Talmud, làm thành bộ "Torah truyền khẩu", mà các anh em Do-thái cũng cho đó là quan trọng như bộ Torah thành văn vậy.

Cũng hoàn toàn như thế đối với truyền thống ki-tô giáo. Những bản văn Tân Ước, kể cả bốn sách Phúc Âm, trước hết đã được lưu truyền bởi truyền thống sống động của các cộng đoàn ki-tô hữu, trong những buổi tụ họp, được nghe những chứng tá của các tông đồ, và hồi niệm lại những cử chỉ, lời nói của Chúa Giê-su. Cũng thế, "Bữa Tiệc của Chúa", hay cử hành Thánh Thể, đã là một trong những nơi ưu tiên cho việc ghi chép các sách Phúc Âm, rồi từ từ các Sách này được hình thành.

Ta không nên quên rằng nếu Lời Chúa đã có thể được đọc và suy niệm bởi mọi tín hữu như ngày nay, thì trước kia đã chỉ được đọc và cử hành trong các cộng đoàn Phụng Vụ. Phụng Vụ, đối với dân tộc của Kinh Thánh, cũng như đối với Giáo Hội Tông Truyền, tuy không phải là nơi duy nhất, nhưng là nơi chính yếu của việc hình thành và của sự tưởng niệm Lời Chúa.

Ki-tô giáo không phải là một tôn giáo của sách vở, nhưng là một tôn giáo của Lời. Khi các

môn đệ đầu tiên của Thầy Giê-su bắt đầu loan báo Lời Chúa, họ đã chẳng hề có văn bản gì – vì thời đó chưa có chữ viết! – nhưng chỉ là một huấn từ xoay quanh con người của Thầy. Chỉ sau này các cộng đoàn ki-tô hữu mới cảm thấy nhu cầu ký gửi vào các bản văn kinh nghiệm đã được sống với Thầy.

Và tiêu chuẩn chính yếu cho việc thiết lập qui điển về các Sách Thánh, luôn luôn căn cứ vào thói quen thường được dùng trong các cộng đoàn ki-tô giáo. Có mối giây liên hệ rất chặt chẽ giữa Cộng Đoàn cử hành Phụng Vụ, Giáo Hội, Truyền Thống và Lời Chúa. Ta không thể tách rời các Sách Kinh Thánh và Truyền Thống, hoặc coi đó như hai ngọn suối kề cận nhau. Chúng liên kết rất mật thiết với nhau. Và đây cũng chính là lý do tại sao Kinh Thánh chỉ có thể được giải thích *trong* Giáo Hội, là nơi ưu tiên ở đó Lời Chúa được đón nhận, lắng nghe, cử hành, lưu truyền, giải nghĩa và hiện thực hóa mỗi ngày.

Hơn nữa, trong mỗi lần cử hành Thánh Thể, cũng như trong những buổi phụng vụ kinh thánh xưa kia, sau khi đọc lại Giao Ước, các tín hữu trong cộng đoàn xác nhận Lời vừa được nghe công bố, đồng thanh tung hô: "Tạ ơn Chúa" hay "Vinh danh Chúa". Vì như trong *Hiến Chế về Phụng Vụ Thánh* của Công Đồng Va-ti-ca-nô II nói: "*Chúa Ki-tô hiện diện trong lời của Người vì chính Người nói khi người ta đọc Kinh Thánh trong Giáo Hội*" (số 7).

Trong lòng Giáo Hội, các đấng kế vị các tông đồ cũng có vai trò giống như các ngôn sứ trong Kinh Thánh, là làm trung gian và diễn giải Lời Chúa. Các ngài làm cho Lời nhập thể trở nên hiện thực ở mọi thể hệ, trong tính năng động của một truyền thống sống động. Người ta không thể chỉ thu gọn "Lời Chúa" vào những gì được "viết" ra. Nếu các Sách Kinh Thánh vẫn luôn là "số một" về hình thức, thì "Lời Chúa" luôn sống động và vượt trên tất cả những gì được viết ra, cũng như Đức Ki-tô hằng sống vượt trên mọi ý tưởng đã được viết về Người trong các văn bản Tin Mừng của chúng ta. Truyền Thống cũng không thể chỉ được thu gọn cách đơn giản vào những gì được lưu truyền, như kiểu một "kho chứa" trong chữ viết, một giáo huấn khô cứng với những nghi thức và thể chế đông cứng.

Kinh Thánh và Truyền Thống được sinh động bởi Thần Khí, được hợp nhất giữa lòng dân Chúa, nơi mà lịch sử cứu độ luôn tiếp diễn. Chính Chúa Thánh Thần hợp nhất Lời và Truyền Thống giữa lòng một dân tộc đang tiến bước, nơi mà Lời không ngừng "nhập thể".

Nếu huấn quyền của Giáo Hội nhận lãnh từ Thần Khí đặc sủng để thẩm định, để diễn giải Kinh Thánh, hầu bảo đảm cho việc lưu truyền kế hoạch yêu thương của Chúa, thì chính toàn thể dân Chúa là nơi lưu giữ sống động của Truyền Thống. Nếu trong Đức Giê-su, là sự Mạc Khải viên mãn, thì mỗi thể hệ, qua dòng lịch sử, được Thần Khí soi sáng để hiểu biết và hiện thực hóa Truyền Thống. "*Nếu chúng ta sống nhờ Thần Khí, thì cũng hãy nhờ Thần Khí mà tiến bước*" (Gl 5, 25).

Cũng chính Thần Khí ấy đã "linh hứng" Lời Chúa và còn "linh hứng" cho Giáo Hội việc truyền đạt Lời Chúa qua dòng lịch sử. Một Lời bất tận, luôn mãi phải được đón nhận và hiểu biết một cách mới mẻ. Không phải là Mạc Khải thay đổi, nhưng là khả năng thẩm định nội dung của Mạc Khải nơi con người thay đổi.

Đây chính là vấn đề của những môi trường chủ trương "*bảo thủ*", họ không thấu hiểu được rằng Truyền Thống luôn sống động. Họ thường lầm lẫn giữa Truyền Thống của bữa Tiệc Thánh mà Thầy Giê-su đã truyền lại cho các tông đồ, và cách thể sống hay thể hiện Bữa Tiệc. Do đó họ thánh thiêng hóa ngôn ngữ, nghi thức... mà quên rằng chính Thầy Giê-su xưa đã không hề cử hành Bữa Tiệc Thánh này bằng tiếng la-tinh! Để hợp lý với chính mình, thì đúng ra họ phải cử hành bằng tiếng araméen! Trong trường hợp này, Truyền Thống bao hàm những lời mà Thầy đã nói lên trong bữa Tiệc Thánh, và nhất là ý nghĩa mà Thầy đã đặt cho chúng, chứ không phải là những truyền thống văn hóa và ngôn ngữ được sử dụng, vì chúng vẫn chỉ là tương đối cho một thời kỳ mà thôi.

Những tín hữu nuôi tiếc dĩ vãng, thường có quan niệm của một Giáo Hội bị cắt đứt khỏi thần học về Chúa Thánh Thần. Họ quên rằng đức tin của dân Chúa luôn năng động. Trung thành với Lời là đón nhận một Thiên Chúa, Đấng tự tỏ mình trong suốt chiều dài của một lịch sử vẫn chưa thành toàn. Giáo Hội là Thân Thể sống động của Đức Ki-tô, luôn được sinh động bởi Thần Khí của Người. Nên ta không thể tách rời cuộc sống, Lời được tuyên bố, ra khỏi Thân Thể huyền nhiệm của Người là Giáo Hội, nơi mà Lời được lưu truyền và được hiện thực. Chính Thần Khí của Đức Ki-tô, Đấng ngự giữa lòng Giáo Hội, soi sáng để có thể phân biệt căn cơ của Truyền Thống sống động, với những truyền thống thứ yếu, lệ thuộc vào thời đại.

Đức Tin Ki-tô đồng thời bén rễ trong Lời Chúa được viết trong Sách Thánh và trong Truyền Thống sống động của Giáo Hội. "*Giáo Hội không chỉ nhờ Kinh Thánh mà biết cách xác*

thực những điều mạc khải"^[1].

Huấn giáo theo Truyền Thống

Kiểu nói "Truyền Thống" (*paradosis* tiếng hy lạp, *traditio* tiếng la tinh), trong Kinh Thánh và nơi các Giáo Phụ, thường đồng nghĩa với giảng dạy, làm chứng, loan báo, đem Tin Mừng. Khi thánh Phao-lô nói "những truyền thống" đã được đón nhận và lưu truyền, tất nhiên là thánh nhân muốn nói đến kế hoạch của Thiên Chúa được mạc khải nơi Đức Giê-su Ki-tô và tất cả những gì liên quan đến đời sống ki-tô hữu theo Tin Mừng.

"Vây, thưa anh em, anh em hãy đứng vững và nắm giữ các truyền thống chúng tôi đã dạy cho anh em, bằng lời nói hay bằng thư từ" (2 Tx 2, 15).

"Thưa anh em, nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô, chúng tôi truyền cho anh em phải xa lánh mọi người anh em sống vô kỷ luật, không theo truyền thống anh em đã nhận được từ nơi chúng tôi" (2 Tx 3, 6).

"Tôi có lời khen anh em đã nhớ đến tôi trong mọi dịp và nắm giữ các truyền thống tôi đã để lại cho anh em" (1 Cr 11, 2).

Thư thứ hai gửi Ti-mô-thê để lại cho chúng ta một chứng từ quý giá về sứ vụ của người thuyết giảng và trách nhiệm của Giáo Hội, mà nhiệm vụ chính yếu là công bố Lời và truyền đạt điều nhận được từ Truyền Thống: "Phần anh, hãy giữ vững những gì anh đã học được và đã tin chắc. Anh biết anh đã học với những ai. Và từ thời thơ ấu, anh đã biết Sách Thánh, sách có thể dạy anh nên người khôn ngoan để được ơn cứu độ, nhờ lòng tin vào Đức Ki-tô Giê-su. Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng, và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công chính" (2 Tm 3, 14-16).

Người tông đồ không phải là một thầy dạy tư duy hay hiệu trưởng của trường phái triết học, nhưng là một người phục vụ, là kẻ "nhận" và "chuyển giao" cách trung thành, một Lời không thuộc quyền sở hữu của mình mà chỉ "nhận được": "Anh biết anh đã học với những ai!"

Vị sứ giả tự lu mờ đằng sau một sứ điệp vượt quá sức mình. Lời được nhận, được đọc và được hiểu trong Truyền Thống sống động của Giáo Hội tông truyền, là mẫu mực cốt cán cho hoạt động của người tông đồ. Vị này phải dạy bảo, uốn nắn, giáo dục, luôn chiếu theo Kinh Thánh và Truyền Thống nhận được và truyền đạt trong một cộng đoàn sống động "Anh đã biết Sách Thánh (...). Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng". Ở đây chắc hẳn Phao-lô muốn ám chỉ Giao Ước Thứ Nhất, vì Ti-mô-thê còn quá trẻ để có thể biết các văn bản Tân Ước, vẫn chưa được soạn thảo vào thời kỳ này.

Phao-lô nhắc nhở rằng Truyền Thống là một gia sản nhận được từ các chứng nhân tiếp nối nhau. Trong các thư, được viết trước khi soạn thảo Tin Mừng, ngài đã trích dẫn một vài đoạn, mà ngài nói là đã nhận được từ Truyền Thống sống động của Giáo Hội tông truyền. Như bản xưa nhất của kinh Tin Kính thời Giáo Hội sơ khai, mà các nhà chuyên môn cho là vào các năm 35-36, hầu như ngay sau biến cố Vượt Qua.

"Thưa anh em, tôi xin nhắc lại cho anh em Tin Mừng tôi đã loan báo và anh em đã lãnh nhận cùng đang nắm vững ... Đức Ki-tô đã chết vì tội lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh, rồi Người đã được mai táng, và ngày thứ ba đã chỗi dậy, đúng như lời Kinh Thánh. Người đã hiện ra với ông Kêpha, rồi với Nhóm Mười Hai. Sau đó, Người đã hiện ra với hơn năm trăm anh em một lượt, trong số ấy phần đông hiện nay còn sống, nhưng một số đã an nghỉ. Tiếp đến, Người hiện ra với ông Giacôbê, rồi với tất cả các Tông Đồ. Sau hết, Người cũng đã hiện ra với tôi, là kẻ chẳng khác nào một đứa trẻ sinh non ... Tóm lại, dù tôi hay các vị khác rao giảng, thì chúng tôi đều rao giảng như thế, và anh em đã tin như vậy" (1Cr 15, 1-11).

Bản kinh Tin Kính cổ xưa này đã được lưu truyền bởi Truyền Thống, chứng tỏ rằng cái chết và phục sinh của Đức Ki-tô không phải là một công việc làm muộn màng của các cộng đoàn tín hữu, nhưng đã là biến cố nền tảng của đức tin Ki-tô giáo ngay từ đầu. Kiểu nói "theo như lời Thánh Kinh" được lặp lại hai lần, nhấn mạnh sự tiếp nối nhịp nhàng của Mạc Khải. Biến cố Giê-su Ki-tô và Sách Thánh soi sáng lẫn cho nhau. Chính Sách Thánh là lời diễn giải đầu tiên của biến cố Giê-su Ki-tô.

Thánh Phao-lô cũng nói rõ về việc cử hành Thánh Thể trong các cộng đoàn: "Thật vậy, điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em: trong đêm bị nộp, Chúa Giê-su cầm lấy bánh" (1 Cr 11, 23).

Thánh nhân thường khích lệ anh em mình gìn giữ vững vàng các “truyền thống” này, là nền tảng của đức tin và của hạnh kiểm người ki-tô hữu, mà thánh nhân đã nhận được từ Truyền Thống của Giáo Hội để dạy lại cho các cộng đoàn.

"Anh Ti-mô-thê, hãy bảo toàn giáo lý đã được giao phó cho anh, tránh những chuyện nhảm nhí, trống rỗng, và những vấn đề của tri thức giả hiệu" (1 Tm 6, 20).

"Những gì anh đã nghe tôi nói trước mặt nhiều nhân chứng, thì hãy trao lại cho những người tin cần, những người có khả năng dạy cho người khác" (2 Tm 2, 2).

Việc truyền đạt Lời

"Trước mặt Thiên Chúa và Đức Ki-tô Giê-su, Đấng sẽ phán xét kẻ sống và kẻ chết, Đấng sẽ xuất hiện và nắm vương quyền, tôi tha thiết khuyên anh: hãy rao giảng lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện; hãy biện bác, ngăn đe, khuyên nhủ, với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ" (2 Tm 4, 1-2).

Phao-lô đã bắt đầu bằng một lời khẩn khoản nài xin, trước sự chứng giám của Thiên Chúa và Đức Ki-tô Giê-su. Sứ vụ của người tông đồ, với sự phù trợ của Thần Khí, trước hết là việc trung thành truyền đạt “Lời Chúa” mà họ phải công bố “lúc thuận tiện cũng như khi gặp khó khăn”. Họ không được bận tâm đến những lời bàn tán của thiên hạ: mà phải loan truyền “lúc thuận tiện cũng như khi gặp khó khăn”. “Hợp thời hay không hợp thời”!

"Phần anh, hãy thận trọng trong mọi sự, hãy chịu đựng đau khổ, làm công việc của người loan báo Tin Mừng và chu toàn việc phục vụ của anh" (2 Tm 4, 5).

Tin Mừng sẽ luôn luôn là bất lợi, ngược dòng, trước sự ích kỷ, ham hố lợi danh của con người. Mẫu nhiệm Vượt Qua sẽ còn mãi mãi là một cố vấp phạm đối với dân Do-thái, và điên rồ đối với các dân ngoại.

Chính Phao-lô vẫn luôn tìm mọi dịp để loan báo Tin Mừng, cho những người Do-thái đạo đức nơi các hội đường; cho những người Hy-lạp rảnh rỗi dưới các cổng đền Agora ở Athènes; cho những phu khuân vác ở bến cảng Cô-rin-tô; cho các vị thẩm phán La-mã hay những thành viên của công nghị: *"Thật vậy, đối với tôi, rao giảng Tin Mừng không phải là lý do để tự hào, mà đó là một sự cần thiết bắt buộc tôi phải làm. Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!" (1 Cr 9, 16).* Ngay cả nếu ước đoán của con người cho “thành công” là rất hoạn hiểm, người tông đồ cũng phải chấp nhận rủi ro vì Lời. Phao-lô vững tin vào quyền năng của Lời, nó không thuộc tầm mức đo lường của sức mạnh con người: *"Vâng, tôi không hổ thẹn vì Tin Mừng. Quả thế, Tin Mừng là sức mạnh Thiên Chúa dùng để cứu độ bất cứ ai có lòng tin, trước là người Do-thái, sau là người Hy-lạp" (Rm 1, 16);* thánh nhân chắc chắn rằng, mặc dù sự yếu đuối của chúng ta, Lời luôn sẵn chứa một “sức mạnh của sự sống”: *"Tôi nói, tôi giảng mà chẳng có dùng lời lẽ khôn khéo hấp dẫn, nhưng chỉ dựa vào bằng chứng xác thực của Thần Khí và quyền năng Thiên Chúa" (1 Cr 2, 4).*

Truyền Thống sống động của Lời được biểu lộ ở đâu?

Truyền Thống luôn sống động, nó được lưu truyền giữa lòng một dân tộc sinh động bởi Thần Khí, chứ không chỉ lưu giữ trong những tập hồ sơ dày cộm của thư viện. Đó là điều mà các Giáo Phụ gọi là *sự đồng thuận của đức tin*. *Sự đồng thuận của đức tin* giữa lòng dân Chúa, chính là “trí hiểu biết tâm linh” của những sự thật nền tảng của đức tin, mà cộng đoàn các tín hữu đang trải nghiệm, và qua đó ta có thể nói rằng Thiên Chúa đang nói.

Mỗi tín hữu là thành phần của một dân tộc, đức tin của họ là một gắn kết cá nhân và một di sản nhận được từ dân tộc của niềm tin. Như thế, mỗi tín hữu cũng là người mang nơi mình Truyền Thống sống động này. Sự nhất trí ấy được Thần Khí sinh động, nó biểu lộ trong sự đồng nhất của các Công Đồng và các Giáo Phụ, về những vấn đề trọng yếu được công bố như những chuẩn mực của Đức Tin, như trường hợp Công Đồng Va-ti-ca-nô II. Mặc dù nó không được các Giáo Hội Chính Thống công nhận, họ chỉ chấp nhận bảy Công Đồng “Chung” đầu tiên, giữa thế kỷ thứ V và thứ VI, chính sự nhất trí này đã thiết lập quy điển của các Sách Kinh Thánh và kinh Tin Kính của các Tông Đồ.

Tuy nhiên Giáo Hội nhận biết rằng mình cũng có thể từ từ tiến bước trong việc trình bày tín lý về những chân lý của đức tin, tùy theo mức độ ý thức về chính mẫu nhiệm của mình, như Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội, *Lumen Gentium*, của Công Đồng Va-ti-ca-nô II đã chứng

tỏ. Tín điều không là một khối đông cứng, việc trình bày các tín điều có thể được minh định với thời gian. Giáo Hội phải từng bước, thử tiếp cận với một chân lý thiêng liêng vượt trên mọi khả năng hiểu biết của con người, bằng những từ ngữ hạn hẹp của con người, luôn chỉ là tương đối trong một thời điểm, một môi trường văn hóa. Huấn quyền chứng thực cho sự tăng trưởng này của ý thức về Giáo Hội.

Còn nhiều nơi khác mà Truyền Thống có thể được diễn tả, như: Phụng Vụ, Kinh nguyện của Giáo Hội, Giáo Lý chính thức, các nhà thần học, ngành khảo cổ học... Một lần nữa ta nên nhớ rằng Giáo Hội là một mầu nhiệm của sự hiệp thông, trong đó có nhiều đặc sủng khác nhau: giảng dạy, cai quản, nhiệm vụ của ngôn sứ là phục vụ cho việc xây dựng toàn thể Thân Mình mầu nhiệm của Giáo Hội. Chính Giáo Hội sống động trong toàn thể, và cách đặc biệt là Giám Mục Đoàn, các đấng kế vị các tông đồ, những người đã nhận lời hứa *không sai lầm* do chính Chúa Thánh Thần bảo đảm, chứ không phải chỉ một mình Đức Giáo Hoàng. Ôn không sai lầm này chỉ được thể hiện trên nội dung của Mạc Khải thôi.

Sau hết, để kết thúc chương này, - lẽ ra nó đòi hỏi một sự triển khai có tầm vóc chuyên môn rộng rãi hơn, nhưng lại cũng có thể làm nhiều bạn đọc chán ngán! - ta phải thận trọng để đừng đặt trên cùng một bình diện, cái mà ta thường gọi là "Quyền giáo huấn đặc biệt", và "Quyền giáo huấn thông thường".

Quyền "giáo huấn đặc biệt" nhằm biểu lộ, vào một thời điểm được ấn định, sự đồng tâm nhất trí của toàn thể Giám Mục hiệp thông với đấng kế vị thánh Phê-rô. Một trường hợp rất long trọng và hoạn hiểm. Thường là để xác quyết và minh định một điều thuộc tín lý. Việc này cũng có khi được thể hiện dưới hình thức một Công Đồng, chung hoặc địa phương. Nhằm đối phó với một sai lạc về tín lý cách nghiêm trọng. Công Đồng Va-ti-ca-nô II là một Công Đồng đầu tiên không nhằm vào một tà thuyết nào, mà là một ưu tư đặc biệt về Mục Vụ. Tưởng cũng nên nhắc lại rằng, mọi định nghĩa về tín lý đức tin đều không có cùng một tầm mức quan trọng như nhau. Thí dụ, ta không thể đặt trên cùng một bình diện tín điều về Thiên Chúa Ba Ngôi, với tín điều về Đức Mẹ Hồn Xác lên trời.

Quyền "giáo huấn thông thường" được thể hiện bởi một "Thư mục vụ" của một Giám Mục trong giáo phận của ngài, hay một "Thư chung" của Giáo Hoàng, nhằm đáp ứng những nhu cầu đặc biệt của cộng đoàn các ki-tô hữu, chứ không nhằm vào những chân lý nền tảng của đức tin. Những bức thư này đòi phải được đón nhận với lòng trân trọng, trong mức độ mà vị Giám Mục hay Giáo Hoàng được đảm bảo bởi sự hiệp nhất của Giáo Hội, chứ không có sự đảm bảo "không sai lầm". Nếu, về mặt đạo đức trong nếp sống, Giáo Hoàng có một quyền bính về luân lý đạo đức thực thụ, thì điều ngài nói trong bối cảnh của thời đại ngài cũng không nhất thiết là một phán đoán đối với thái độ, những nhận định khác của một vị Giáo Hoàng khác, trong những trường hợp hay bối cảnh thuộc thời đại khác.

[1]

(MK 9)

VỀ MỤC LỤC

TRUYỀN THỐNG KẾ VỊ TÔNG ĐỒ LÀ GÌ ?

Nhân biến cố Đức Thánh Cha Biển Đức XVI từ nhiệm và các Hồng Y dưới 80 tuổi sắp họp Mật Nghi (Conclave) để bầu Giáo Hoàng mới cho Giáo Hội, xin được nói qua về Truyền Thống Kế Vị Tông Đồ (Apostolic Succession), một Truyền Thống mà chỉ có Giáo Hội Công Giáo và Chính Thống Đông Phương (Eastern Orthodox Churches) thừa hưởng để tuyển chọn các giám mục, đặc biệt là chọn Giám Mục Rôma cho Giáo Hội Công Giáo, tức Người kế vị Thánh Phêrô trong chức năng và vai trò Giáo Hoàng là Thủ lãnh Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ.

Các anh em Chính Thống Đông Phương vẫn còn bất đồng với Giáo Hội Công Giáo về vai trò Đại Diện (Vicar) Chúa Kitô của Đức Thánh Cha, nên vẫn chưa thể hiệp nhất được với Giáo Hội Công Giáo mặc dù họ có chung Truyền thống Tông Đồ và có các bí tích hữu hiệu như Công Giáo.

Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo nói như sau về Truyền thống kế vị Tông Đồ :

" Cũng như Chúa Kitô đã được Chúa Cha sai đi, thì Ngài cũng sai các Tông Đồ của mình, đầy ơn Chúa Thánh Thần, để các ông giảng Phúc Âm cho mọi tạo vật .. Như vậy, Chúa Kitô phục sinh đã ban Chúa Thánh Thần cho các Tông Đồ và trao cho các ông quyền năng thánh hóa của Ngài. Các ông đã trở thành những dấu hiệu bí tích của Chúa Kitô.

Nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần , các ông trao uy quyền này lại cho những người kế vị các ông. Sự kế vị Tông Đồ này là cơ cấu của toàn bộ sinh hoạt Phụng vụ của Giáo Hội. Nó có tính bí tích và được truyền lại qua Bí tích Truyền chức thánh. " (x . SGLGHC số 1086-87)

Lời dạy trên đây của Giáo Hội bắt nguồn từ chính lời Chúa Giêsu đã nói với các Tông Đồ xưa, khi Người hiện ra với các ông sau khi từ cõi chết sống lại:

" Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em." (Ga 20: 22)

Chúa đã chọn và sai các Tông Đồ tiên khởi đi rao giảng Tin Mừng Cứu Độ và làm phép rửa cho muôn dân cho đến tận cùng trái đất và cho đến ngày hết thời gian. Dĩ nhiên các Tông Đồ tiên khởi đó không thể sống mãi để thi hành Sự vụ được nhận lãnh, nên chắc chắn các ngài đã phải chọn người kế vị để tiếp tục sứ vụ mà Chúa Kitô đã trao phó cho các ngài, như Thánh Phaolô đã nói rõ như sau:

" Vậy hỡi anh (Timôthê) người con của tôi, anh hãy nên mạnh mẽ trong ân sủng của Đức Kitô Giêsu. Những gì anh đã nghe tôi nói trước mặt nhiều nhân chứng, thì anh hãy trao lại cho những người tin cần, những người sẽ có khả năng dạy cho người khác." (2 Tm 2: 1-2)

Các Tông Đồ đã truyền chức cho những người kế vị được chọn qua việc đặt tay :

" Vì lý do đó, tôi nhắc anh (Timôthê) phải khơi dậy đặc sủng của Thiên Chúa, đặc sủng mà anh đã nhận được khi tôi đặt tay trên anh." (2Tm 1: 6)

Nơi khác, Thánh Phaolô cũng ân cần nhắc thêm cho Ti-mô-thê về ơn được chọn làm Tông Đồ :

" Đừng thờ ơ với đặc sủng đang có nơi anh, đặc sủng Thiên Chúa đã ban cho anh nhờ lời ngôn sứ, khi hàng kỳ mục đặt tay trên anh. " (1 Tm 4: 14)

Hàng "Kỳ mục" (Overseers) mà Thánh Phaolô nói trên đây chính là các Giám mục đã được chọn và các ngài đã truyền chức lại cho những người kế vị để tiếp tục Sứ Vụ của Chúa Kitô trong Giáo Hội sơ khai thời đó.

Sách Công Vụ Tông Đồ của Thánh Luca cũng thuật rõ việc các Tông Đồ, sau khi Chúa Kitô về trời, đã hội họp, cầu nguyện và rút thăm để chọn người thay thế cho Giuđa phản bội đã treo cổ chết, và **" ông Matthias trúng thăm. Ông được kể thêm vào số mười một Tông Đồ."** (Cv 1: 23-26).

Như thế đủ cho thấy là ngay từ đầu, các Tông Đồ, trước hết, đã chọn người thay thế cho đủ con số 12 Tông Đồ tiên khởi mà Chúa Giêsu đã tuyển chọn để tham gia vào Sứ Vụ rao giảng Tin mừng Cứu độ của Chúa.

Từ đó đến nay, trải dài trên 20 thế kỷ , Giáo Hội vẫn theo truyền thống trên để truyền các chức thánh Phó Tế, Linh mục và Giáo mục qua việc cầu xin ơn Chúa Thánh Thần và đặt tay trên các ứng viên được tuyển chọn, đặc biệt nhất là tuyển chọn Giám Mục Rôma, tức Đức Thánh Cha mà các Hồng Y dưới 80 tuổi sắp họp Mật Nghị để bầu Tân Giáo Hoàng, kế vị Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã nghỉ hưu từ ngày 28 tháng 2 vừa qua vì lý do sức khỏe.

Chúng ta tin chắc Chúa Thánh Thần luôn hiện diện và hướng dẫn Giáo Hội để việc chọn lựa này được diễn ra đúng theo Kế hoạch của Thiên Chúa, chứ không do thể lực trần gian nào muốn áp đặt hay ảnh hưởng đến.

Có như vậy thì Hội Thánh của Chúa Kitô mới thực là Thánh thiện , Công giáo và Tông truyền.

Liên quan đến việc chọn người kế vị, Thánh Phaolô cũng cần thận nhắc cho môn đệ thân tín của ngài phải hết sức thận trọng trong việc rất can hệ này để người được chọn phải là

người Chúa muốn đặt lên để coi sóc và dạy dỗ dân của Người:

“ Anh đừng vội đặt tay trên ai, đừng cộng tác vào tội lỗi của người khác. Hãy giữ mình trong sạch.” (1Tm 5: 22)

Đừng vội đặt tay trên ai có nghĩa là đừng chọn và truyền chức cho ai vì thân quen, gửi gắm, mua chuộc hay vì áp lực nào của các phe nhóm bên ngoài Giáo Hội, như đã từng xảy ra trong quá khứ xa xưa, là thời kỳ đen tối khi thần quyền (divine power) còn dính bén đến thế quyền (secular or worldly power)

Mặt khác, trong thư gửi cho Ti Tô, một môn đệ khác của ngài, Thánh Phaolô cũng trao cho môn đệ này trách nhiệm chọn lựa các giám mục như sau :

“Tôi để anh ở lại đảo Kê-ta chính là để anh hoàn thành công việc tổ chức , và đặt các kỳ mục trong mỗi thành như tôi đã truyền cho anh....Giám quản (tức giám mục) phải là người không chê trách được., không ngạo mạn, ...không tìm kiếm lợi lộc thấp hèn; trái lại, phải hiền khách, yêu chuộng điều thiện, chừng mực, công chính, thánh thiện, biết tự chủ. Người ấy phải gắn bó với lời đáng tin cậy và đứng đạo lý, để vừa có khả năng dùng giáo lý lành mạnh mà khuyên nhủ, vừa có khả năng bẻ lại những kẻ chống đối.” (Tt 1: 5-9)

Ngoài ra, để nhận mạnh thêm về bản chất chức năng và tư cách của người được tuyển chọn để thi hành sứ vụ rao giảng và coi sóc dân Chúa, Thánh Phaolô cũng nói với các tín hữu Thê-xa-lô-ni-ca như sau:

“ Không bao giờ chúng tôi tìm cách để được một người phạm nào tôn vinh, dù là anh em hay người khác, trong khi chúng tôi có thể đòi anh em phải trọng đãi, với tư cách là Tông Đồ của Đức Kitô.” (1 Tx 2 : 6-7)

Nghĩa là các Tông Đồ xưa và nay- khi thi hành Sứ Vụ- phải noi gương Chúa Kitô, **“ Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến mạng sống làm giá chuộc cho muôn người.” (Mt 20: 28).**

Đây là sứ mệnh thiêng liêng cao cả mà Chúa Cứu Thế Giêsu đã trao cho các Tông Đồ tiên khởi thuộc Nhóm Mười Hai để tiếp tục Sứ Vụ rao giảng Tin Mừng Cứu Độ của Chúa cho đến thời viên mãn. Như thế, tất cả những ai được ơn gọi làm Tông Đồ cho Chúa Kitô, phải hết sức theo gương sống và phục vụ của Chúa để không dính bén vào mọi hình thức làm tay sai cho thế quyền nào để trục lợi cá nhân, phương hại đến Sứ vụ và uy tín của Giáo Hội, là Cơ Chế có mặt và hoạt động trong trần gian hoàn toàn vì mục đích siêu nhiên cứu độ mà thôi.

Lại nữa, nếu người Tông Đồ mà không có tinh thần nghèo khó để chạy theo tiền bạc và danh lợi phù phiếm, thì không thể giảng Phúc Âm hữu hiệu cho ai và làm nhân chứng đích thực cho Chúa Kitô , **“Đấng vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó vì anh em để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có.” (2 Cr 8: 9).**

Tóm lại, qua Truyền Thống Kế Vị Tông Đồ, và nhất là nhờ ơn soi sáng chỉ dẫn của Chúa Thánh Thần, Giáo Hội tiếp tục tuyển chọn các tông đồ đảm trách các chức năng Phó, tế, Linh mục, Giám mục và Hồng Y, đặc biệt nhất là chức Giám Mục Rôma, tức Đức Thánh Cha là vị Đại diện (Vicar) duy nhất của Chúa Giêsu trong vai trò và chức năng lãnh đạo Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ với sự hiệp thông, cộng tác và vâng phục trọn vẹn của Giám mục Đoàn,(College of Bishops) là những người kế vị các Thánh Tông Đồ xưa.

Chúng ta cùng tha thiết cầu nguyện cho Giáo Hội sớm có Tân Giáo Hoàng để tiếp tục công việc tốt đẹp của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI trong hoàn cảnh khó khăn của thế giới hiện nay.

Lm.Phnaxicô Xaviê Ngô Tôn Huân

VỀ MỤC LỤC

ĐỨNG TRÊN ĐẤT THÁNH

Chúa Nhật 3 Mùa Chay, Năm C

(Exodus 3:1-8a, 13-15; 1Corinthians 10:1-6, 10-12; Luke 13:1-9)

Nguyễn Tiến Cảnh, MD

“Đừng lại gần! Hãy bỏ dép ở chân ra, vì đây là đất thánh....”

Trong các tài sản tinh thần của con người thì Tự Do là trên hết và cao quý nhất. Thiên Chúa đã giải thoát dân Người khỏi ách nô lệ của Ai Cập thì hiển nhiên là Thiên Chúa yêu thương con người và dành phần tốt đẹp nhất cho họ. Nhưng, qua quá trình cuộc sống của con người, hỏi rằng có phải tất cả mọi người đều đạt tới và nắm giữ trọn vẹn được Tự Do như Chúa đã ban cho không? Cuộc hội ngộ giữa Thiên Chúa và ông Maisen ở núi Horeb tại Sinai và cuộc di hành của dân Israel sau khi thoát khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập để đi đến đích thực Tự Do hoàn toàn là một bài học quý giá cho chúng ta.

Bài suy niệm tuần này chú trọng đến ý nghĩa cuộc hội ngộ giữa ông Maisen và Thiên Chúa với Luật Lệ và Tự Do.

SINAI: ĐẤT THÁNH, NÚI CỨU ĐỘ

Bài đọc sách Xuất Hành hôm nay (3:1-8a, 13-15) đưa tôi trở lại kỷ niệm dịp thăm viếng Núi Sinai và Đan Viện Catherine trong chuyến hành hương Jerusalem vào năm 2007. Tôi còn nhớ rất rõ kỷ niệm kỳ thú được đứng trên đất thánh ở núi Sinai, ngay chính chỗ mà Thiên Chúa đã cho nhân loại bộ luật 10 điều răn của Giao Ước.

Tôi cũng nhớ lại những lời vàng ngọc của Chân Phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nói tại Đan viện Catherine nằm trên đồi Sinai ngày 26 tháng 2 năm 2000, trong cuộc hành hương năm thánh lịch sử tại phần đất đã cứu chuộc chúng ta: Đã có bao nhiêu người tới đây trước chúng tôi. Nơi đây, dân Chúa đã dựng lều cắm trại (Xh 19: 2); nơi đây tiên tri Elijah đã trú ngụ trong hang động (1V 19:9); nơi đây, thánh Catherine tử đạo đã an nghỉ giấc ngàn thu; nơi đây biết bao nhiêu khách hành hương qua các thời đại đã leo lên chỗ mà thánh Gregory thành Nyssa gọi là “Núi Ước Vọng/ the mountain of desire” (The Life of Moses, II, 232); nơi đây có biết bao nhiêu thầy dòng qua nhiều thế hệ đã chiêm niệm và cầu nguyện.

“Chúng ta hãy khiêm tốn lần bước theo vết chân của các ngài đi tới ‘đất thánh’, nơi Thiên Chúa của Abraham, của Isaac và của Jacob đã ủy thác cho ông Maisen giải thoát dân người (Xh 3:5-8)”.

Đoạn sách Xuất Hành nơi chương 3 chúng ta đọc hôm nay là hình ảnh rất sống động của đất thánh mà có lẽ ai cũng biết. Qua nhiều thế kỷ, nhiều văn sĩ đã mô tả và chiêm niệm ý nghĩa thâm sâu của đất thánh và những địa danh thánh. Toàn vùng Sinai với vẻ đẹp thiên nhiên, gồ ghề gợn sóng và những tu viện cổ kính rêu phong vẫn còn hiện diện dưới chân núi thánh, như đang âm thầm chứng dám rằng đây là đường mà Thiên Chúa đã bước đi để vào hành trình của lịch sử nhân loại.

MAISEN! MAISEN!

Trong bài đọc 1 hôm nay, ta thấy nhiệm vụ của Mai sen rất rõ ràng khi ông tới núi Horeb là núi của Thiên Chúa lúc ông đang chặn giữ đàn chiên của ông nhạc là Jethro, một tư tế xứ Midian (Xh 3:1ff). Núi Horeb có một ý nghĩa đặc biệt có lẽ vì Thiên Chúa đã hiện ra ở đó và là nơi dân Israel dừng chân nghỉ mệt sau khi được giải phóng thoát khỏi Ai Cập.

Thiên thần Chúa hiện ra với Maisen dưới hình thức ngọn lửa trong bụi cây, bụi cây bốc cháy nhưng không bị cháy. Bấy giờ Maisen thầm nói: “Mình phải tránh qua một bên để nhìn cho rõ vì không hiểu tại sao lửa bốc lên trong bụi cây mà bụi cây lại không bị cháy.” Khi Chúa thấy ông ta tránh qua một bên để nhìn thì từ trong bụi cây Người lên tiếng gọi: “*Maisen! Maisen!*” Maisen hoảng sợ quá, biết là có người nhìn thấy mình và người đó hẳn là phải để ý đến mình và muốn ở mình cái gì đây, ông bèn trả lời: “*Thưa ngài, tôi đây*”. Bấy giờ Chúa mới

nói "Đừng đến gần, hãy cởi dép ra khỏi chân, vì nơi người đang đứng là đất thánh" (Xh 3:2-5).

Maisen nghe thấy tên mình được gọi rõ ràng hai lần "Maisen! Maisen!". Trong kinh thánh ít khi thấy có người nào được gọi tên hai lần, chỉ riêng trong Sáng Thế Ký (St 22:1), Abraham được gọi để hiến tế con trai đầu lòng: "Abraham! Abraham!" Đó là bước ngoặt chính và quan trọng trong đời ông. Chúa đã thử lòng chân thành của ông. Và một dịp khác tên được gọi hai lần là trong sách 1Samuel 3: 10: "Samuel! Samuel!" Lúc đó Samuel lên tiếng: "Xin hãy nói, tôi tớ Chúa đang nghe đây." Thời kỳ xáo trộn của các Quan Án đến hồi kết thúc và thời kỳ Các Vua, dấu chỉ thời đại mới của Thiên Chúa đến với dân người đã rất gần kề, đang bắt đầu.

Maisen coi hiện tượng bụi cây bốc cháy như một biểu tượng về Thiên Chúa, về lịch sử và về sự hiện diện của Thiên Chúa trong lịch sử. Nhưng những lời phán rất mạnh mẽ của Chúa cho Maisen từ trong bụi cây như là lệnh truyền mà Maisen phải tuân giữ: "Maisen! Người sẽ không đến được với ta bằng cách lôi kéo ta đi theo đường hướng của người. Người cũng không được liên kết ta với những kế hoạch riêng của người. Nhưng ta muốn người thi hành kế hoạch của ta. Không ai trong chúng ta có thể múa may đùa dỡn để hòa nhịp với màu nhiệm của Thiên Chúa được. Ở đây, trường hợp Maisen, chính Thiên Chúa đã chọn và tìm kiếm Maisen (.....) ở một nơi thích hợp. Chúa cũng sẽ làm như vậy cho mỗi một người chúng ta.

THỜI GIAN VÀ KHÔNG GIAN

Chúng ta nên nhớ, khi Thiên Chúa biểu lộ Người cho ông Maisen ở một nơi đặc biệt bằng một phương cách cũng đặc biệt thì điều đó có nghĩa là chúng ta không thể giới hạn hay bắt buộc Thiên Chúa phải thực hành ý định của Người ở tại địa danh đó và với những phương cách đó. Bản tính con người chúng ta thường có khuynh hướng là giới hạn Thiên Chúa vào những không gian và thời gian nhất định nào đó, và vì vậy sự hiểu biết của con người về quyền năng tuyệt đối của Thiên Chúa cũng bị giới hạn.

Sự hiện diện của Thiên Chúa và quyền năng của Chúa Giêsu không thể bị giới hạn vào bất cứ một chỗ nào và lúc nào cả. Hãy nhớ rằng khả năng tuyệt vời và vô hạn của Thiên Chúa có thể vượt qua mọi khoảng cách, cấu trúc, biên giới, và cả luật lệ của chúng ta, để nói cho chúng ta biết ý Chúa bất cứ chúng ta ở đâu và khi nào, cũng như Lời Chúa đã được nói với Maisen: "Đừng đến gần hơn! Hãy cởi dép ra khỏi chân, vì chỗ người đang đứng là đất thánh."

ĐÁ, NƯỚC, SUỐI, SA MẠC...

Trong Cựu Ước, chúng ta thấy thường hay nói đến Đá, Nước, Suối, Sa Mạc, Đồng Cỏ...như những biểu tượng, cũng như thánh Phaolô viết trong thư gửi tín hữu Corinthians (10:1-6, 10-12) ở bài đọc 2 hôm nay: *"....Tất cả đều ăn cùng một loại thức ăn thiêng liêng, cùng uống loại nước thiêng liêng, là nước chảy ra từ một tảng đá thiêng liêng đã đi theo họ; tảng đá đó chính là Đức Kitô. Nhưng không phải tất cả họ đều làm đẹp lòng Thiên Chúa, bởi vì có những người đã ngã gục nơi sa mạc."*

Thánh Phaolô ám chỉ Thiên Chúa là đá thiêng liêng, dắt luôn luôn đi theo dân chúng và cho họ nước hằng sống. Luật Torah chỉ nói về hòn đá là chỗ nước chảy ra, nhưng trong chuyện truyền miệng của các thầy cả rabbi Do Thái giáo thì được phóng đại thành *suối*, đã theo dân Israel trong suốt cuộc di hành của họ. Thánh Phaolô dùng hình thức câu chuyện này cho có vẻ văn chương: Ngài nói chính hòn đá này đã đi theo dân Israel và hướng dẫn họ trong sa mạc.

SỐ PHẬN CỦA DÂN CHÚA

Chúng ta thử suy nghĩ về lời Chân phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói tại tu viện Thánh Catherine ở Sinai trong cuộc hành hương Năm Thánh vào tháng 2 năm 2000:

*"Nơi đây trên núi Sinai này, sự thật của "Đấng là Thiên Chúa" đã trở thành nền tảng và bảo đảm của Giao Ước. Ông Maisen đã đi vào 'bóng tối dày đặc của ánh sáng' (The Life of Moses, II 164), và đã được Thiên Chúa ban cho những giới luật được viết ra bằng chính ngón tay của Người (Xh 31:18). Nhưng đó là luật gì? Đó là **luật sống và luật tự do!** Tại biển đỏ,*

dân chúng đã thấy rõ cuộc giải phóng quả là vĩ đại và phi thường. Họ đã thấy quyền lực và chữ tín của Thiên Chúa; họ đã khám phá ra Người là Thiên Chúa, là đấng đã thực sự giải phóng dân Người như đã hứa. Nhưng bây giờ, trên đỉnh cao của núi Sinai, cũng cùng một Thiên Chúa ấy đã niêm chặt tình yêu của Người bằng Giao Ước mà Người không bao giờ có thể bỏ được. Nếu dân chúng vâng theo luật lệ của Người thì họ sẽ đời đời có được tự do. Sách Xuất Hành và Giao Ước không phải chỉ là những biến cố ở quá khứ, nhưng đời đời sẽ là số phận của tất cả mọi người thuộc dân Chúa!

"Mười điều răn không phải là những luật tiêu chuẩn có tính áp đặt của một bạo chúa. Nó đã được viết trên đá, nhưng trước đó nó cũng đã được ghi tạc trong tâm khảm con người như là giới luật phổ quát, có giá trị ở mọi không gian và thời gian mà con người khi sinh ra là đã có ý thức về nó rồi. Hôm nay cũng như mãi mãi, mười điều răn đó chỉ đưa ra những căn bản cho cuộc sống của mọi cá nhân, mọi xã hội và mọi quốc gia. Hôm nay cũng như mãi mãi về sau, nó là tương lai duy nhất của mọi gia đình. Nó sẽ cứu con người khỏi bị hủy diệt bởi chủ nghĩa vị kỷ, hận thù, ghen ghét và sai lạc. Nó lột mặt nạ những thần giả đã làm con người trở thành nô lệ: Yêu mình là loại trừ Thiên Chúa, ham mê quyền lực và lạc thú trần gian sẽ phá bỏ trật tự công lý và làm giảm giá trị nhân phẩm và tư cách của những người anh chị em láng giềng. Nếu chúng ta quay lưng chối bỏ những thần tượng giả dối đó và bước theo Thiên Chúa là đấng giải thoát dân người mà vẫn luôn luôn ở lại với họ, thì lúc đó chúng ta sẽ giống như Maisen, sau 40 ngày ở trên núi, 'chiếu sáng vinh quang' (Saint Gregory of Nyssa, The Life of Moses, II, 230), và 'tỏa ánh sáng Thiên Chúa'.

"Giữ giới răn Chúa là trung thành với Thiên Chúa, nhưng cũng là trung thành với chính mình, với bản tính và những ước nguyện thâm sâu nhất của mình. Gió ngày nay còn thổi trên đồi Sinai nhắc nhở chúng ta là Thiên Chúa muốn được vinh danh ở trong và qua sự lớn mạnh của vạn vật muôn loài: 'Gloria Dei, homo vivens.' Với ý nghĩa đó, gió còn liên tục mang lời kêu gọi đối thoại giữa những người theo tôn giáo độc thần để phụng sự gia đình nhân loại. Điều đó cũng cho chúng ta biết là trong Thiên Chúa, chúng ta có thể tìm thấy điểm hội ngộ: Trong Thiên Chúa, đấng tạo dựng vũ trụ đầy quyền năng và lòng nhân ái và là Chúa lịch sử, đến ngày tận thế, Người sẽ xét xử chúng ta bằng luật công lý toàn hảo."

ĐÔI LỜI KẾT: VÂNG LỜI TRONG TỰ DO

Những bài học ở núi Sinai Chúa Nhật này quả là rõ ràng. Chúng ta hoàn toàn tự do để vâng theo những luật lệ của Thiên Chúa giống như Chúa Giê su đã vâng lời Đức Chúa Cha. Cuộc gặp gỡ Thiên Chúa của ông Maisen trên núi Horeb ở Sinai nói lên điểm đặc thù và cũng là trung tâm điểm của đạo chúng ta là mầu nhiệm "**vâng lời trong tự do**". Nó được Chúa Kito hoàn thành bằng sự vâng lời trọn vẹn, từ lúc Người hóa thân bắt đầu hiện diện trong bụng Đức Maria đến lúc sinh ra tại Bethlehem rồi kết thúc bằng cái chết nhục nhã trên thập giá trên đồi Golgotha ở Jerusalem. Nhưng chúng ta có bắt chước noi gương Người hay không lại là một chuyện.

To be or not to be.... That is the question!

Luật của Chúa có tính cưỡng hành, nhưng cũng hoàn toàn tự do.

Fleming Island, Florida

Feb.2, 2013

NTC

VỀ MỤC LỤC

TRẢ LỜI THẮC MẮC VỀ KINH PHỤNG VỤ

Con là một đan sĩ, nhưng trong cử hành Phụng vụ, chúng con còn có vài điều cần phải hiểu biết thêm để thực hành. Vậy xin giúp con:

Câu hỏi 1: * thông thường, kinh truyền tin được đọc vào buổi trưa ngoài mùa Phục Sinh. Nhưng vào thứ bảy tuần Thánh, lúc "Chúa đang an nghỉ" có đọc kinh Truyền Tin không? Dựa theo cơ sở nào?

Đáp: Các Kinh đọc thường được phân chia thành 3 loại: - Kinh nguyện phụng vụ (*Các Giờ Kinh Phụng Vụ*) của Giáo Hội, - Kinh chung (*của toàn Giáo Hội hay của riêng giáo phận*), - Kinh riêng (*hoặc những lời Kinh tự phát của mỗi cá nhân*). Các Giờ Kinh Phụng Vụ thì đã được ấn định rõ ràng mùa nào, ngày giờ nào thì đọc kinh nào. Các lời kinh tự phát thì tùy Chúa Thánh Thần hướng dẫn nếu tâm hồn cầu nguyện liên kết với Người. Riêng các Kinh Chung khác thì tùy nghi. Trừ một số kinh đã được ấn định rõ theo Đấng Bản Quyền đọc vào lúc nào (*ví dụ Kinh Lạy Nữ Vương Thiên Đàng được đọc vào Mùa Phục Sinh, Kinh dành đọc ngày Chúa Nhật v.v...*) thì ngoài ra không có luật nào ấn định.

Các Kinh loại này được xếp vào loại "devotio" (lòng sùng kính). Mà đã nói đến lòng sùng kính thì tính cách riêng tư của mỗi tâm hồn được tôn trọng. Áp dụng nguyên tắc này thì có nên đọc Kinh Truyền Tin vào trưa ngày Thứ Bảy Thánh hay không?

Chúng ta gọi ngày Thứ Bảy Thánh (hay Thứ Bảy Tuần Thánh), là ngày thuộc Tam Nhật Thánh mà ngôn từ phụng vụ gọi là TRIDUUM PASCAL (Tam Nhật Vượt Qua). Theo tôi, nếu riêng tư, bạn có muốn đọc hay không đọc thì tùy ý. Còn chung với cộng đoàn thì bề trên nên có ý kiến chung với cộng đoàn để lòng sùng kính được bày tỏ tốt đẹp. Nói là Tam Nhật Phục Sinh, nhưng vẫn chưa nên đọc kinh "Lạy Nữ Vương Thiên Đàng" vì luật phụng vụ chỉ đọc kinh có Halleluia từ Đêm Lễ Canh Thức Phục Sinh. Tuy nhiên khi bạn sống riêng tư với Đấng Cứu Thế, cho dù trong Tam Nhật Phục Sinh mà lòng bạn được thúc đẩy sốt mến Đấng đã chết cho bạn và Người đã phục sinh thì bạn vẫn có thể dâng lời kinh đó riêng tư. Xin thêm ý kiến với các cộng đoàn dòng tu, nhất là dòng chiêm niệm: theo tinh thần Tu Luật Biển Đức thì chúng ta nhất thiết cần chú tâm đến các giờ Kinh Phụng Vụ Cộng Đoàn, còn các kinh khác thì không nên đọc chung quá nhiều, hãy cứ để tùy theo lòng sùng kính của mỗi cá nhân. Riêng Tam Nhật Thánh, có lẽ ngoài các giờ Kinh Phụng Vụ chung, nên để cho cộng đoàn sống bầu khí thinh lặng tuyệt đối, hơn là cứ đọc các kinh như thói quen thường lệ.

Câu hỏi 2: * Trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh, Giờ kinh tối được đề nghị là đọc Thánh Vịnh của giờ kinh tối Chúa Nhật. Vậy vào tối thứ bảy trong tuần Bát Nhật Phục Sinh, có đọc kinh chiều I Chúa Nhật rồi, vậy tối vẫn đọc kinh tối Chúa nhật hay kinh tối thứ bảy?

Đáp: Ngày nào cũng có Kinh Chiều, riêng chiều thứ bảy thì đọc Kinh Chiều I Chúa Nhật. Cứ suy luận bình thường thì sau Kinh Chiều I Chúa Nhật là đã vào Chúa Nhật, nhưng dù vậy Hội Thánh muốn chúng ta tối thứ Bảy vẫn đọc kinh tối theo Kinh Tối Thứ Bảy. Riêng Tuần Bát Nhật thì theo chỉ dẫn chữ đỏ trong Sách Các Giờ Kinh Phụng Vụ - *Tập 2 Mùa Chay & Phục Sinh** - trang 1497 dẫn: "*Trong Tuần Bát Nhật: lấy ca vịnh Chúa Nhật, riêng ngày thứ Bảy, lấy ca vịnh thứ Bảy*".

Fr. Marie Bảo Tịnh O.Cist

Lưu ý: * Tiện đây tôi xin giới thiệu: Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ đã thực hiện Bộ Sách Kinh CGKPV 4 quyển, thay vì chỉ 1 cuốn chung và riêng Sách Bài Đọc Các Giờ Kinh Sách kèm theo.

Mỗi quyển đều có đầy đủ các Bài Đọc Kinh Sách. Rất tiện dụng.

Quyển I: Mùa Vọng & Giáng Sinh + 5 Tuần đầu Mùa Thường Niên (và các lễ trong tháng).

Quyển 2: Mùa Chay & Mùa Phục Sinh (và các lễ trong tháng).

Quyển 3: Mùa Thường Niên Tuần VI-XXI (và các lễ trong tháng).

Quyển 4: Mùa Thường Niên Tuần XXII-XXXIV (và các lễ trong tháng).

Tôi thấy đã có bán tại các nhà sách công giáo.

Gia Đình Lectio Divina

VỀ MỤC LỤC

ĐỐI THỌAI NĂM ĐỨC TIN - NHỮNG VẤN ĐỀ KHOA HỌC VÀ ĐỨC TIN (Vấn đề 3)

I. ĐỨC TIN VÀ KHOA HỌC

VẤN ĐỀ 3: Chỉ những người ngu dốt mới tin có Thiên Chúa, còn những ai có kiến thức đều vô thần.

TRẢ LỜI:

1. Một số người nại vào khoa học để phủ nhận tôn giáo. Theo họ: "Tôn giáo bắt nguồn từ sự dốt nát của con người. Ngày xưa, vì thiếu hiểu biết, nên con người cảm thấy nhỏ bé tầm thường. Họ luôn cảm thấy sợ hãi trước những hiện tượng trong thiên nhiên như sấm chớp, bão táp, cháy rừng, động đất... và coi chúng như các thần minh quyền năng, mà muốn được yên thân, người ta phải thờ phượng, lễ bái, cúng kiến... Đó là nguồn gốc phát sinh ra tôn giáo thời sơ khai. Nhưng từ khi khoa học tiến bộ, khi trí óc con người được mở mang, thì những ý niệm về các vị thần minh nói trên cũng dần dần tan biến. Đến nay chỉ có những người ngu dốt mới tin Thiên Chúa, còn những ai có chút kiến thức đều vô thần".

2. Chúng ta có thể đồng quan điểm phần nào với lập trường nói trên, khi nói về những tôn giáo tự nhiên đa thần, là những tôn giáo do trí khôn con người thời sơ khai tưởng tượng ra, lệ thuộc vào sự hiểu biết nông cạn của con người lúc đó. Dần dần, khi khoa học tiến bộ, loài người đã giải thích được các hiện tượng trong thiên nhiên như mưa bão sấm chớp..., thì những sự mê tín dị đoan cũng không còn lý do tồn tại.

Trái lại, những tôn giáo độc thần, đặc biệt là Kitô giáo lại là các tôn giáo của con người văn minh: Càng có kiến thức cao, con người càng tin có Đấng Tạo Hóa là căn nguyên của mọi vật hiện hữu trong vũ trụ. Ngày nay, tuy con người đã đạt được trình độ văn minh kỹ thuật khá cao, thế mà đại đa số nhân loại, trong đó có các nhà bác học đều có niềm tin tôn giáo, chỉ có một thiểu số không tin mà thôi:

3. Theo Bách Khoa Toàn Thư Mở (Wikipedia) thì niềm tin và thực tiễn tôn giáo vô cùng đa dạng và có rất nhiều tôn giáo trên thế giới ngày nay, có tôn giáo chỉ hạn chế trong một vùng địa lý không lớn nhưng có những tôn giáo có thể gọi là *tôn giáo thế giới* với nhiều triệu tín đồ ở khắp nơi trên thế giới. *Nói chung có khoảng 87 phần trăm dân số thế giới đang gắn bó với một tôn giáo nào đó; chỉ có khoảng 13 phần trăm là không tôn giáo.*

Các tôn giáo trên thế giới hiện nay 2012

Tôn giáo	Số lượng tín đồ	Vùng lãnh thổ chủ yếu
Kitô giáo (gồm Công giáo, Tin lành, Chính thống giáo và Anh giáo):	2,1 tỷ	Khắp thế giới, trừ một vài nơi ở <u>Đông Phi</u> , <u>Bắc Phi</u> , <u>bán đảo Ả Rập</u> , <u>Trung Á</u> , <u>Đông Á</u> , <u>Đông Nam Á</u> .
Hồi giáo	1,5 tỷ	<u>Trung Đông</u> , <u>Bắc Phi</u> , <u>Trung Á</u> , <u>Nam Á</u> , <u>Tây Phi</u> , <u>Đông Phi</u> , <u>Nam Á</u> , <u>Đông Nam Á</u> , <u>Albania</u> , một phần lãnh thổ <u>Nga</u> , các tỉnh phía tây <u>Trung Quốc</u> .

Ấn Độ giáo	900 triệu	Nam Á , Đông Nam Á , Fiji , Guyana , Mauritus .
Đạo giáo	400 triệu	Trung Quốc , Singapore , Malaysia và cộng đồng người Hoa hải ngoại
Tôn giáo dân gian Trung Quốc	394 triệu	Trung Quốc
Phật giáo	365 triệu	Đông Á và Ấn Độ
Tôn giáo của các bộ tộc	300 triệu	Khắp thế giới trừ Châu Âu
Nho giáo	150 triệu	Đông Á và cộng đồng người Hoa ở hải ngoại
Tôn giáo truyền thống Châu Phi	100 triệu	Châu Phi
Shintō	30 triệu	Nhật Bản
Đạo Sikh	23 triệu	Ấn Độ , Pakistan , Canada , Mỹ , Anh
Do Thái giáo	14 triệu	Israel , Mỹ , châu Âu
Bahá'í giáo	9 triệu	Tín đồ phân bố rải rác nhiều nơi trên thế giới
Cao Đài	5 triệu	Việt Nam , Bắc Mỹ , Châu Âu , Úc
Đạo Jain	1,2 triệu	Ấn Độ , Pakistan , Canada , Mỹ , Anh

Ngoài ra, ngay các khoa học gia, những bộ óc thông minh nhất của nhân loại cũng chấp nhận có Thiên Chúa với một tỷ lệ rất lớn:

4. A. EYMIEU đã công bố một bảng thống kê bất ngờ về Đức Tin của 432 nhà khoa học thuộc thế kỷ 19 như sau:

- 34 người không rõ lập trường tôn giáo,
- Còn lại 398 vị thì 15 đứng vững với tôn giáo hay thuộc phái bất – khả – tri (Chủ trương không thể dùng trí khôn nhận biết có Thiên chúa hay không).
- 16 vị công khai vô thần,
- Còn 367 vị tin có Thiên Chúa cách rõ rệt chiếm tỷ lệ 92%.

Hơn nữa, những vị có tín ngưỡng lại là những nhà bác học thời danh như: Ampère, Pasteur, Volta, Copernic, Newton, Edison, Galilê, Lavoisier, Marconi...

5. Mới đây trên trang web điện tử Vnexpress.net có đăng bài của T. An viết dựa theo tài liệu "Live Science" về niềm tin của các nhà khoa học hiện đại cho thấy **đại đa số các nhà khoa học đều tin có Thiên Chúa như sau:**

- **"Khoảng 2/3 các nhà nghiên cứu tin vào Đấng Tối Cao"**. Một cuộc khảo sát mới đây cho thấy sự khác biệt sâu sắc giữa họ phụ thuộc vào lĩnh vực mà họ đang theo đuổi: Những người làm trong ngành **"khoa học xã hội"** có xu hướng tin vào Chúa và tham dự các hoạt động tôn giáo nhiều hơn so với các học giả trong lĩnh vực **"khoa học tự nhiên"**.

- **Chỉ có gần 38% các nhà khoa học tự nhiên** (những người liên quan đến bộ môn vật lý, hoá học và sinh học) và **31% những người nghiên cứu xã hội** cho biết họ **không tin vào Thiên Chúa**.

- Trong cuộc khảo sát, nhà xã hội học **ELAINE HOWARD ECKLUND** từ Đại học Rice đã tìm hiểu **1.646 thành viên** tại các trường đại học chuyên nghiên cứu, đưa ra 36 câu hỏi về niềm tin và các hoạt động tinh thần.

- Ecklund nói: "Dựa trên các nghiên cứu trước đây, chúng tôi tưởng rằng các nhà khoa học xã hội sẽ ít thực hành tôn giáo hơn các nhà khoa học tự nhiên, nhưng dữ liệu thu được lại cho kết quả ngược lại", Một số kết quả nổi bật như sau: **41% các nhà sinh học không tin có Chúa, trong khi con số này chỉ là 27% ở các nhà khoa học chính trị.**

- Trong một công trình độc lập tại Đại học Chicago, công bố tháng 6 vừa qua, **76% các bác sĩ nói họ tin vào Chúa, và 59% tin vào sự tồn tại của thế giới bên kia.**

- Ecklund nói: "Giờ đây chúng ta phải tìm hiểu nguồn gốc của những khác biệt này... Nhiều nhà khoa học xem mình là người duy tâm lại không gắn với một tôn giáo cụ thể nào cả và không tin vào Thiên Chúa". Hiện nay Ecklund và cộng sự viên đang tiếp tục thực hiện những cuộc điều tra dài hơi hơn để tìm hiểu nguyên nhân của điều này.

KẾT LUẬN: Vậy có thể nói ngược lại rằng:

Hầu hết nhân loại thuộc đủ mọi thời đại, mọi dân tộc, mọi nền văn minh đều tin có Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa, dựa vào một nguyên lý căn bản là nguyên lý nhân quả: "Có hậu quả tất phải có nguyên nhân". Tuy nhiên Đấng Tạo Hóa đã được quan niệm một cách khác nhau tùy theo trình độ văn minh cao thấp. Ngày xưa, vì dốt nát, nên người ta đã quan niệm sai lạc về Thiên Chúa, nhưng dần dần với kiến thức mở mang, những ý niệm đa thần đã được thay thế bằng một vị Thiên Chúa là căn nguyên của mọi hiện tượng trong vũ trụ. Chỉ có một thiểu số do tự cao, hoặc chịu ảnh hưởng của nền giáo dục vô tôn giáo... mới phủ nhận Ngài mà thôi.

Một nhà nhân chủng học trứ danh của thời đại chúng ta đã viết trong cuốn "loài người" của ông như sau: "Tôi chỉ gặp thấy tình trạng vô thần ở cá nhân, và chỉ là trường hợp đặc biệt. Khắp mọi nơi, luôn luôn đại đa số đều tin tưởng. Không một chủng tộc nào trong các đại chủng mà vô thần. Và cũng không có một nhóm nào quan trọng một chút trong các chủng tộc nhân loại mà vô thần".

LM ĐAN VINH

www.hiephoithanhmau.com

BÀI ĐỌC THÊM:

CUỘC TRANH LUẬN THÚ VỊ VỀ THIÊN CHÚA, có một không hai của EINSTEIN – Nhà khoa học vĩ đại nhất của mọi thời đại đã được ghi lại như sau:

Giáo sư : Con trai là một người **tin có Thiên Chúa** phải không?

Sinh viên : Dạ đúng thưa giáo sư.

Giáo sư : Vậy con có thực sự **tin vào Chúa** không?

Sinh viên : Tất nhiên rồi thưa giáo sư

Giáo sư : Chúa **tốt lành** chứ?

Sinh viên : Chắc chắn là như vậy

Giáo sư : Chúa **có toàn quyền** không?

Sinh viên : Dạ có

Giáo sư : Anh trai tôi chết vì ung thư mặc dù anh ấy đã nhiều lần tha thiết cầu xin Chúa chữa cho anh ấy được lành bệnh. Mọi người chúng ta ai cũng sẵn sàng giúp đỡ người khác khi có thể. Còn Chúa đã không làm như vậy! Vậy cậu hãy nói xem: **Chúa tốt lành ở chỗ nào?**

(Sinh viên im lặng)

Giáo sư : Cậu **không thể trả lời** được phải không? Vậy chúng ta hãy bắt đầu lại với câu hỏi : **Chúa có tốt lành không** nhé?

Sinh viên : Dạ vâng.

Giáo sư : **Quỷ Satan** có tốt lành không?

Sinh viên : Không.

Giáo sư : Thế **Quý Satan do đâu mà có?**

Sinh viên : Dạ, **từ ...Thiên Chúa mà ra...**

Giáo sư : Đúng rồi. Con trai hãy nói cho ta biết, **tội ác có tồn tại trên thế giới này không?**

Sinh viên : Dạ có

Giáo sư : **Tội ác ở khắp nơi phải không? Và Chúa tạo nên tất cả mọi thứ đó,** đúng không?

Sinh viên : Đúng!

Giáo sư : **Vậy ai tạo ra tội ác?**

(Sinh viên không trả lời)

Giáo sư : Vậy còn **bệnh tật? Sự đói bại? Lòng thù hận? Sự xấu xa?... Tất cả những thứ kinh khủng đó vẫn luôn tồn tại trên thế giới phải không?**

Sinh viên : Dạ đúng , thưa giáo sư

Giáo sư : Vậy, **ai đã tạo nên chúng?**

(Sinh viên không trả lời)

Giáo sư : Khoa học nói rằng chúng ta có **5 giác quan để nhận định và quan sát** thế giới chung quanh chúng ta. Vậy hãy nói cho ta biết, **mắt con đã từng thấy Chúa chưa?**

Sinh viên : Dạ chưa.

Giáo sư : Nói cho ta biết **tai con đã từng nghe thấy lời Chúa nói chưa?**

Sinh viên : Chưa, thưa giáo sư

Giáo sư : Con đã từng **cảm nhận thấy Chúa hiện hữu, nếm được vị của Chúa, ngửi được mùi của Chúa chưa?** Con đã từng nhận thức được Chúa bằng bất cứ giác quan nào chưa con trai?

Sinh viên : Chưa thưa giáo sư. Con e là chưa cảm nhận được Chúa bằng bất cứ giác quan nào. Giáo sư : Vậy **cậu còn tin vào Chúa thôi?**

Sinh viên : Dạ **có**

Giáo sư : **Theo kinh nghiệm, bằng sự thực nghiệm, bằng những phương pháp chứng minh khác, khoa học nói rằng: Chúa không hề tồn tại.** Con nói về điều này thế nào hả con trai?

Sinh viên : Không gì cả. **Con chỉ có niềm tin vào Thiên Chúa mà thôi.**

Giáo sư : Đúng rồi, đức tin. Và đó là vấn đề mà khoa học gặp phải

Sinh viên : Thưa giáo sư, có tồn tại một thứ gọi là **"nóng"** không?

Giáo sư : Có!

Sinh viên : Và có tồn tại thứ gọi là **"lạnh"** không?

Giáo sư : Có!

Sinh viên : **Không có,** thưa giáo sư. **"lạnh" không hề có.**

(Giảng đường bỗng trở nên im lặng với câu trả lời bất ngờ của cậu sinh viên)

Sinh viên : Thưa giáo sư, giáo sư có thể có rất nhiều thứ gọi là nóng, nóng hơn, siêu nóng, cực kì nóng, nhiệt độ nóng trắng... Nhưng chúng ta không có bất cứ thứ gì gọi là **lạnh cả**. Chúng ta có thể đạt đến nhiệt độ dưới 0 đến âm 458 độ, nhưng chúng ta không thể đạt

đến mức thấp hơn con số đó. Không có bất cứ thứ gì gọi là lạnh, **lạnh là một từ ngữ chúng ta dùng để mô tả sự vắng mặt của nóng**. Chúng ta không thể đo lường được lạnh, độ lạnh đến đâu ? Nóng là một loại năng lượng, và **lạnh không phải là mặt trái của nóng**, thưa giáo sư: **Lạnh chỉ là sự vắng mặt của nóng** mà thôi. (Giảng đường thỉnh lắng với những giải thích của cậu sinh viên)

Sinh viên : Còn về **bóng tối** thì sao thưa giáo sư ? Có thứ gì để gọi là "bóng tối" không?

Giáo sư : Có. **Đêm tối** là gì, nếu nó không phải là bóng tối ?

Sinh viên : Giáo sư lại sai nữa rồi. **Bóng tối là sự thiếu vắng của một thứ khác là ánh sáng**. Giáo sư có thể có được ánh sáng yếu, ánh sáng trung bình, ánh sáng mạnh, ánh sáng chớp. Nhưng nếu không có ánh sáng thường xuyên, giáo sư sẽ không có cái gì gọi là "bóng tối". **Trong thực tế, không có bóng tối, nếu có, giáo sư có thể làm cho bóng tối trở nên tối hơn không** thưa giáo sư?

Giáo sư : Vậy **vấn đề mà con đang muốn đề cập ở đây là gì** , chàng thanh niên trẻ tuổi?

Sinh viên : Thưa giáo sư, điều mà con muốn nói đây là **tiền đề triết học của giáo sư có chỗ sai sót**.

Giáo sư : Sai sót? Cậu có thể giải thích rõ hơn không?

Sinh viên : Thưa giáo sư, giáo sư đang giải thích trên tiền đề của sự **đôi ngấu 2 mặt**. Giáo sư chỉ rõ rằng có **sự sống và có cái chết**, có **Chúa tốt và Chúa xấu**. Giáo sư đang nhìn vào khái niệm về Thiên Chúa chỉ như **một vật thể hữu hạn**, bằng một **cái gì đó có thể đo lường** được, thưa giáo sư. **Khoa học thậm chí không thể giải thích về cách thức con người suy nghĩ** như thế nào. Có thể là dùng những **tín hiệu về xung điện và từ ngữ gì đó**, nhưng chúng ta **không bao giờ xem thấy** được. Tuy nhiên, bằng cách nào đó chúng ta vẫn **có thể hiểu được về người khác**. Nếu chúng ta xem xét về cái chết là đối lập với sự sống, nghĩa là đang phớt lờ đi sự thật rằng **cái chết không hề tồn tại** như một thứ gì đó. **Sự chết không phải là sự đối lập của sự sống, mà chính là sự vắng mặt của sự sống**. Điều này giải thích rằng: **bệnh tật, tội ác, tất cả những thứ kinh khủng trên thế giới này đều không hề tồn tại như những vật thể, mà là vì thiếu vắng tình yêu của 1 Đấng Tối Cao nào đó**.

Bây giờ giáo sư hãy nói cho con biết, giáo sư có dạy cho sinh viên rằng họ **tiến hóa như bây giờ là từ loài khỉ** không?

Giáo sư : Nếu như cậu đang đề cập về **quá trình tiến hóa tự nhiên** thì dĩ nhiên là có.

Sinh viên : Đã bao giờ giáo sư **quan sát, nhìn thấy quá trình tiến hóa bằng mắt thường chưa** thưa giáo sư?

(Giáo sư lắc đầu và cười, bắt đầu nhận ra rằng vấn đề của cuộc tranh luận đang đi về đâu)

Sinh viên : Bởi vì **không ai có thể quan sát được quá trình tiến hóa trong công việc và càng không thể chứng minh rằng quá trình này là một quá trình đang diễn ra**. Vì thế thưa giáo sư, giáo sư đã chẳng **dạy cho sinh viên bằng quan điểm cá nhân** của giáo sư đó sao? Như vậy giáo sư đang là một nhà **khoa học** hay chỉ là một nhà **thuyết giáo suông**?

(Lớp học bỗng trở nên ồn ào)

Sinh viên : Có ai trong lớp học này đã từng nhìn thấy **bộ não của giáo sư** chưa?

(Lớp học ồ lên những tiếng cười lớn)

Sinh viên : Có ai đó đã từng **nghe nói về bộ não của giáo sư, cảm nhận được vị của bộ não đó, chạm được vào nó, hoặc ngửi được mùi của nó chưa?** Không ai có mặt ở đây đã làm điều đó cả. Vì thế, theo quy luật được thiết lập bởi kinh nghiệm, sự thử nghiệm, các phương pháp chứng minh khoa học, con có thể quả quyết **giáo sư không có bộ não**. **Như vậy nếu chỉ có lòng kính trọng mà thôi, thì làm sao chúng con có thể tin những**

gì giáo sư giảng dạy được, thưa giáo sư?

(Căn phòng im lặng. Giáo sư nhìn chăm vào cậu sinh viên, không đoán được cậu ấy đang nghĩ gì)

Giáo sư : Tôi nghĩ là cậu hãy **cứ để những thứ cậu nói đó cho niềm tin**, con trai ạ.

Sinh viên : Đúng vậy, thưa giáo sư....Cũng vậy: **Sự kết nối giữa con người với Thiên Chúa chính là NIỀM TIN**. Tất cả những điều đó giữ cho mọi thứ vẫn tiếp tục **sống**, tiếp tục **tồn tại** và **phát triển**.

Cậu sinh viên trong câu chuyện trên đây không ai khác hơn là **EINSTEIN** – Nhà khoa học được bình chọn là vĩ đại nhất của mọi thời đại đấy các bạn ạ.

NGUỒN TRÊN INTERNET

VỀ MỤC LỤC

TÓM LƯỢC HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ HỘI THÁNH LUMEN GENTIUM (TÌM HIỂU CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II - BÀI 2)

Lumen gentium là một trong bốn hiến chế nền tảng của Công Đồng Vaticanô II. Muốn hiểu những văn kiện của Công Đồng, người ta trước hết phải hiểu hiến chế này. Lumen gentium có thể được chia thành hai phần. Phần thứ nhất gồm các chương 1 đến 4, trình bày bản chất của Hội Thánh Công Giáo, Duy Nhất và Tông Truyền. Phần thứ nhì gồm các chương 5 đến 8 trình bày những bình diện khác nhau của bình diện Thánh Thiện của Hội Thánh. Trong bài này chúng tôi cố gắng tóm lược trong 4 trang những điểm chính yếu của Lumen gentium nhằm giúp độc giả có một cái nhìn tổng quát về giáo huấn cơ bản của Công Đồng trong Hiến Chế Tín Lý về Hội Thánh, vì nó là chìa khóa để hiểu những văn kiện khác của Công Đồng.

1. Hội Thánh là Mẫu Nhiệm Hiệp Thông

Lumen Gentium mở đầu với lời tuyên xưng rằng Đức Kitô là ánh sáng muôn dân (Lumen gentium). Vì mối liên hệ đặc biệt của mình với Đức Kitô, Hội Thánh là bí tích hay dấu chỉ của sự kết hợp mật thiết với Thiên Chúa và sự hiệp nhất với toàn thể nhân loại. Như thế Hội Thánh cũng là một mẫu nhiệm. Hội thánh là thân thể hữu hình của Mẫu Nhiệm Nhập Thể của Đức Kitô, Chúa Con, được Chúa Cha sai đến để khai trương Nước Trời trên trần gian, những cá nhân là những phần tử của Hội Thánh kết hợp với nhau thành nhiệm thể Đức Kitô. Nhiệm thể này là đại diện hữu hình của sự tốt lành của Thiên Chúa vô hình. Hiến chế giải thích rằng *"Mẫu nhiệm của Hội Thánh thánh thiện đã được đưa ra ánh sáng theo cách nó được thành lập, vì Chúa Giêsu đã khai trương Hội Thánh của Người bằng cách rao giảng Tin Mừng, nghĩa là, việc trị đến của Nước Thiên Chúa, là điều đã được Thiên Chúa hứa trong Thánh Kinh qua nhiều kỷ nguyện."*

Công việc mà Chúa Cha đã trao cho Chúa Con thi hành trên thế gian đã hoàn thành, và Chúa Thánh Thần được sai đến để tiếp tục thánh hóa Hội Thánh. Những ai tin có thể đến cùng Chúa Cha qua Đức Kitô trong Chúa Thánh Thần. Đối với Hội Thánh và mỗi tín hữu, Chúa Thánh Thần là nguyên tắc của sự kết hợp và hợp nhất của họ trong giáo huấn của các Tông Đồ và sự thông công cùng nhau trong việc bẻ bánh và cầu nguyện. Chúa Thánh Thần ở trong Hội Thánh và trong tâm hồn các tín hữu. Ngài hướng dẫn Hội Thánh đến toàn thể Chân Lý. Nhờ quyền năng của Tin Mừng, Chúa Thánh Thần làm cho Hội Thánh phát triển, liên tục canh tân và dẫn Hội Thánh đến kết hợp trọn vẹn với Đức Kitô. Như thế Hội Thánh sáng ngời như một dân duy nhất trong sự hiệp thông với Thiên Chúa Ba Ngôi.

Sau khi chết và sống lại, Chúa Giêsu đã hiện ra với các môn đệ và đổ trên họ Chúa Thánh Thần mà Chúa Cha đã hứa. Từ đó trở đi Hội Thánh được Đấng sáng lập ban cho nhiều hồng ân và đã trung thành tuân giữ những giới luật của Người về bác ái, khiêm nhường và từ bỏ mình, cùng "nhận sứ vụ rao giảng và thiết lập giữa muôn dân vương quốc của Đức Kitô và của Thiên Chúa. Hội Thánh là hạt giống và khởi đầu của vương quốc ấy nơi trần gian. Trong

khi từ từ đi đến trưởng thành, Hội Thánh mong chờ ngày Nước Thiên Chúa được hoàn thành. Với tất cả sức lực của mình, Hội Thánh hy vọng và mong ước được kết hợp với Vua của mình trong vinh quang.

Theo Lumen Gentium thì Đức Kitô là trung tâm của giáo huấn về Hội Thánh. Qua việc truyền thông Thần Khí của Người, Đức Kitô kết hợp những anh em mà Người mời gọi từ mọi dân tộc lại thành nhiệm thể của Người. Là chi thể của nhiệm thể của Người, các tín hữu sống trong Đức Kitô, được gọi qua Bí Tích Rửa Tội thành một Tinh Thần duy nhất. Thực sự được thông phần vào Mình Máu Chúa trong bí tích Thánh Thể, chúng ta được đưa vào hiệp thông với Chúa và với nhau, được kết hợp thành một nhiệm thể duy nhất của Đức Kitô. Để xây dựng nhiệm thể này, các chi thể có những chức năng khác nhau.

Hội Thánh nhìn nhận Đức Kitô là Đầu của thân thể cùng là “hình ảnh của Thiên Chúa vô hình” và trong Người mọi sự được tạo thành. Mọi phần tử của Hội Thánh phải được đúc theo hình ảnh của Người, cho đến khi Đức Kitô được hình thành nơi họ (x. Gl 4:19).

Trở nên mẫu gương của một người chồng yêu thương vợ mình như chính mình, Đức Kitô yêu thương Hội Thánh như hiền thể của Người, và Hội Thánh nhìn nhận mối liên hệ của mình với Đức Kitô. Đấng trung gian, Đức Kitô, đã thành lập và không ngừng duy trì Hội Thánh thánh thiện của Người dưới thế, là cộng đồng đức tin, đức cậy, và đức mến, như một tổ chức hữu hình, hay một bí tích, mà qua đó Người truyền đạt chân lý và ân sủng cho mọi người. Sau khi phục sinh, Đức Kitô đã trao Hội Thánh này cho Thánh Phêrô cai quản. Như Đức Kitô thi hành công trình cứu độ của Người trong nghèo khó và áp bức, Hội Thánh cũng được mời gọi đi theo cùng một con đường trong khi truyền thông cho nhân loại hoa quả của ơn cứu độ. Hội Thánh không tìm vinh quang thế trần, nhưng rao giảng sự khiêm nhường và tự hiến bằng chính gương sáng của mình.

2. Hội Thánh là Dân Thiên Chúa

Thiên Chúa không muốn cứu độ và thánh hóa con người như những cá nhân không có sự liên hệ gì với nhau, nhưng biến họ thành một dân có thể nhận biết Ngài và phục vụ Ngài trong sự thánh thiện. Thiên Chúa đã thiết lập một giao ước với dân Israel, và Đức Kitô đã thiết lập một Giao Ước Mới với Hội Thánh, một Giao Ước được đóng ấn bằng chính máu Người. Người triệu tập một chủng tộc mới bao gồm cả người Do Thái lẫn Dân Ngoại và họ sẽ nên một, không theo xác thịt, nhưng trong Thần Khí. Chủng tộc mới này là *“dòng giống được tuyển chọn, là hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Thiên Chúa”* (1 Ph 2:9-10). Vì là hàng “tư tế vương giả” nên mọi tín hữu đều được thừa hưởng chức tư tế của Đức Kitô. Lumen Gentium dùng thuật ngữ “chức tư tế cộng đồng của các tín hữu” để phân biệt chức tư tế thừa tác của các giám mục và linh mục. Mọi tín hữu đều là tư tế cộng đồng, trong khi chỉ có những người được thánh hiến bởi Bí Tích Truyền Chức Thánh mới là những tư tế thừa tác. Chức tư tế cộng đồng cũng được gọi là “chức tư tế vương giả”, một thuật ngữ được sử dụng khi các tín hữu tham gia vào việc dâng của lễ trong bí tích Thánh Thể. Họ thi hành chức tư tế ấy qua việc lãnh nhận các bí tích, cầu nguyện, tạ ơn, và làm nhân chứng bằng đời sống thánh thiện, từ bỏ mình và tích cực trong việc bác ái. Ngoài ra tất cả các phần tử của Hội Thánh cũng được chia sẻ sứ vụ Ngôn Sứ và Vương Giả của Đức Kitô qua việc rao giảng và làm chứng Tin Mừng cùng phục vụ tha nhân.

Vấn đề người ta có thể được cứu độ bên ngoài Hội Thánh hay không cũng được trình bày trong văn kiện này. Trước hết, Công Đồng khẳng định rằng Hội Thánh cần thiết cho ơn cứu độ, cho nên những ai biết rằng Hội Thánh cần thiết cho ơn cứu độ mà không chịu gia nhập hay không tiếp tục ở lại trong Hội Thánh thì không được cứu độ. Còn những ai không phải do lỗi của riêng mình, không biết Tin Mừng của Đức Kitô hay Hội Thánh của Người, nhưng vẫn tìm kiếm Thiên Chúa với một lòng chân thành, và được ân sủng tác động, cố gắng làm theo Thánh Ý Thiên Chúa mà họ biết qua tiếng nói của lương tâm, những người ấy cũng có thể được cứu độ. Lumen gentium cũng nhìn nhận rằng Hội Thánh liên hệ với những người đã được rửa tội, và nhìn nhận họ là Kitô hữu, mặc dù họ không hoàn toàn hiệp thông với Hội Thánh và Đấng Kế Vị Thánh Phêrô.

3. Phẩm Trật Hội Thánh

Chương 3 của Lumen gentium bàn về phẩm trật trong Hội Thánh, một cấu trúc bắt nguồn từ Chính Chúa Giêsu khi Người tuyển chọn mười hai Tông Đồ mà Người gọi đích danh và đặt làm những người lãnh đạo. Chúa còn tuyển chọn những môn đệ tụ tập chung quanh

các Tông Đồ. Tân Ước chứng tỏ rằng có những cấp bậc môn đệ khác nhau. Lumen Gentium giải thích phẩm trật này của Hội Thánh được truyền lại như thế nào qua các Tông Đồ, là những vị đã được Đức Kitô đặc biệt ban Thánh Thần. Qua việc đặt tay của mình, các ngài đã truyền lại cho những người trợ giúp các ngài ơn Chúa Thánh Thần, là điều được truyền lại cho đến thời đại chúng ta qua việc truyền chức giám mục và linh mục. Hơn nữa, tài liệu nói rất rõ rằng qua việc đặt tay và qua những lời truyền phép, ân sủng của Chúa Thánh Thần được ban cho, và một ấn tích thánh được in trên các vị, đến nỗi các giám mục và linh mục, một cách hữu hình, thay thế chính Đức Kitô để là thầy dạy, mục tử, cùng hành động như những đại diện của Người.

Khi nói về mối liên hệ giữa các giám mục và Đức Giáo Hoàng, Lumen gentium nói rằng "Chức vụ của các giám mục như những người kế vị Tông Đồ Đoàn trong vai trò là thầy dạy và mục tử, và trong đó Tông Đồ Đoàn được tồn tại. Cùng với đầu của họ, là Đức Thánh Cha, và không bao giờ tách khỏi ngài, các giám mục có quyền tối cao và đầy đủ trên Hội Thánh hoàn vũ; nhưng quyền này không thể được thực thi mà không có sự ưng thuận của Đức Giáo Hoàng." Sau đó tài liệu giải thích thêm về mối liên hệ giữa các giám mục và Đức Giáo Hoàng. "Cá nhân các giám mục là nguồn mạch hữu hình và nền tảng của sự hiệp nhất trong Hội Thánh địa phương của họ, là những Hội Thánh được thành lập theo mô hình của Hội Thánh hoàn vũ; chính trong những Hội Thánh này và hình thành từ chúng mà có Hội Thánh Công Giáo duy nhất. Và chính vì lý do đó mà mỗi giám mục đại diện cho Hội Thánh riêng của mình, trong khi tất cả các giám mục, cùng với Đức Giáo Hoàng, đại diện cho toàn thể Hội Thánh trong mỗi dây hòa bình, yêu thương và sự hiệp nhất."

Các linh mục, trong mối liên hệ với các giám mục đã được mô tả như "những cộng sự viên và cơ quan ngôn luận cùng hỗ trợ của Giám Mục Đoàn, được mời gọi để phục vụ dân Thiên Chúa." Các linh mục cùng với giám mục của mình, tạo thành một "linh mục đoàn duy nhất" tận tâm với những nhiệm vụ khác nhau. "Trong mỗi cuộc tụ tập địa phương của các tín hữu, theo một nghĩa nào đó, họ đại diện giám mục, mà với ngài họ liên quan trong tất cả niềm tin và sự đại lượng".

Các phó tế, ở mức độ thấp hơn của phẩm trật, nhận được việc đặt tay "không phải cho chức linh mục, nhưng cho việc phục vụ." Chức phó tế vĩnh viễn được Công Đồng Vatican II phục hồi, và Lumen gentium trình bày các nhiệm vụ liên quan đến chức vụ này. Phó tế có thể ban bí tích rửa tội trọng thể, họ có thể giám sát và cho rước Mình Thánh, họ có thể, nhân danh Hội Thánh, giúp đỡ và chúc lành các cuộc hôn nhân, họ có thể mang của ăn dâng cho người lâm tử, họ có thể đọc Thánh Kinh cho các tín hữu, hướng dẫn và khuyên nhủ dân chúng, và chủ tọa những buổi phụng tự và lời nguyện giáo dân, và họ có thể ban các á bí tích và cử hành tang lễ và mai táng.

4. Giáo Dân

Ơn gọi của giáo dân được nói đến trong Chương 4 của Lumen gentium. Vì có một tài liệu riêng của Công Đồng về chủ đề này là Sắc Lệnh Tông Đồ Giáo Dân, nên chúng tôi sẽ trình bày ơn gọi này cách vắn tắt ở đây. Trước hết giáo dân là những người đã được rửa tội nhưng không có chức thánh hoặc sống đời thánh hiến như các tu sĩ. Qua bí tích rửa tội, giáo dân hợp thành dân Thiên Chúa và được thiết lập trong Nhiệm Thể Đức Kitô như những chi thể. Giáo dân, bất kể là ai, như những chi thể sống động, được mời gọi xây dựng Hội Thánh và để thánh hóa liên tục tất cả các khả năng mà họ đã nhận được từ lòng nhân lành của Đấng Tạo Hóa và từ ân sủng của Đấng Cứu Thế Việc tông đồ của giáo dân là sự chia sẻ trong sứ vụ cứu độ của Hội Thánh.... Tuy nhiên, giáo dân được ơn gọi đặc biệt này là làm cho Hội Thánh hiện diện và hiệu quả ở những nơi và hoàn cảnh mà chỉ qua họ Hội Thánh mới có thể trở thành muối đất, đó chính là môi trường sống hằng ngày của họ giữa lòng thế gian. Giáo dân được mời gọi dâng lên Chúa những lao công và vui buồn sướng khổ thường nhật của họ hiệp cùng với Hy Lễ của Đức Kitô như những của lễ thiêng liêng đẹp lòng Thiên Chúa. Họ được mời gọi làm nhân chứng cho Đức Kitô và đem Tin Mừng vào thế gian để sinh động hóa trật tự trần thế.

5. Lời Mời Gọi Nên Thánh Phổ Quát

Lumen Gentium đưa ra một "lời mời gọi nên thánh phổ quát." Hiến chế nói rằng trong Hội Thánh mọi người đều được mời gọi đến sự thánh thiện của Đức Kitô, Đấng được ca ngợi là "Đấng Thánh", Đấng yêu thương Hội Thánh như Hiến Thể uốn mình theo hình ảnh Đức Kitô, tìm Thánh Ý Chúa Cha trong mọi sự. Những cặp vợ chồng và cha mẹ... qua tình yêu chung

thủy và nâng đỡ nhau cả cuộc đời, cùng thấm nhuần con cái bằng chân lý và nhân đức Kitô giáo. Những người lao động ... phải cố gắng nâng xã hội và tạo vật lên một cách sống mới qua công việc hằng ngày họ có thể đạt được tình trạng thánh thiện tông đồ. Những người bị đè bẹp bởi nghèo khổ, bệnh tật và những khó khăn khác có thể biết rằng họ được kết hợp với sự đau khổ của Đức Kitô để cứu độ thế gian.

6. Các Tu Sĩ

Hội Thánh luôn tôn trọng và đề cao những người theo đuổi những lời khuyên Phúc Âm hiến thân trong đời sống tu trì. Lumen gentium viết rằng "Mẹ Hội Thánh vui mừng rằng có trong mình rất nhiều những người nam nữ người theo đuổi việc từ bỏ mình của Chúa Cứu Thế cách gần gũi hơn và bày tỏ một cách rõ ràng hơn, bằng cam kết sống sống khó nghèo với sự tự do của con cái Thiên Chúa, và từ bỏ ý riêng mình: họ chịu phục tùng con người vì tình yêu Thiên Chúa, do đó họ vượt quá phạm vi những gì là giới luật trong việc hoàn thiện, ngõ hầu làm cho mình trở nên giống sự vâng phục của Đức Kitô cách trọn vẹn hơn."

7. Bản Chất Cánh Chung của Hội Thánh Lữ Hành và Sự Kết Hợp với Hội Thánh trên Trời

Trong khi suy niệm về tính mẫu nhiệm và bí tích của Hội Thánh hiện diện giữa chúng ta và trong vinh quang vĩnh hằng, chúng ta không thấy hai Hội Thánh, nhưng một Hội Thánh duy nhất đang lữ hành và ở trên trời trong vinh quang. Hội Thánh lữ hành chỉ đạt được sự hoàn thiện trọn vẹn trong vinh quang Thiên Quốc. Hợp cùng Đức Kitô trong Hội Thánh và được đánh dấu bằng Chúa Thánh Thần là "bảo chứng cho phần gia nghiệp của chúng ta" (Eph 1:4). Chúng ta thực sự được gọi là con cái Thiên Chúa, nhưng chúng ta chưa xuất hiện cùng Đức Kitô trong vinh quang. Một tình yêu chung thúc đẩy chúng ta sống nhiều hơn cho Người, là Đấng chết và sống lại vì chúng ta. Vì chúng ta không biết ngày giờ Chúa trở lại nên chúng ta phải luôn sẵn sàng trong niềm hy vọng được kết hợp với Người trên Thiên Quốc. Niềm hy vọng này giúp chúng ta hiệp thông sâu xa với tất cả những ai sống trong ân sủng của Chúa, là những người vẫn còn ở nơi dương thế, những người trong Luyện Ngục và những người trên Thiên Đàng. Hội Thánh khuyến khích chúng ta sùng kính các Thánh vì các ngài thông phần vào Hội Thánh lữ hành qua việc chuyển cầu, làm mẫu gương nên thánh cùng chia sẻ trên Thiên Quốc Phục Vụ Thánh của chúng ta dưới thế. Công Đồng cũng khuyến khích tín hữu cầu nguyện cho những người quá cố.

8. Vai Trò của Đức Mẹ trong Mẫu Nhiệm của Đức Kitô và Hội Thánh

Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, giữ một vai trò đặc biệt và cao quý trong Hội Thánh, nhưng Lumen gentium kêu gọi các tín hữu tôn Mẹ trong nội dung giáo lý chân chính và những giáo huấn của Hội Thánh liên quan đến Mẹ. Lumen gentium nói rằng trong công trình cứu độ, Đức Mẹ đóng vai trò Mẹ Đấng Cứu Thế. Mẹ nổi bật trong những số người nghèo khổ và khiêm hạ của Chúa, là những người tin tưởng mong chờ ơn cứu độ của Người. Mẹ không hợp tác với Thiên Chúa một cách thụ động nhưng qua đức tin và việc tự nguyện vâng phục.

Tuy chỉ có một mình Đức Kitô là Đấng Trung Gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người, nhưng vì là Mẹ Đức Kitô thì cũng là Mẹ Hội Thánh là nhiệm thể Người. Mẹ cũng có nhiệm vụ chăm sóc và bầu cử cho chúng ta qua Đức Kitô. Mẹ kết hợp với Đức Kitô thế nào thì cũng kết hợp với Hội Thánh như thế. Hơn nữa, Mẹ là mẫu gương cho Hội Thánh và các tín hữu. Các môn đệ Đức Kitô đang cố gắng nên thánh phải nhìn lên Đức Mẹ như mẫu gương nhân đức, suy niệm về Mẹ trong ánh sáng của mẫu nhiệm Nhập Thể và noi gương Mẹ.

Lumen gentium khuyên nhủ các tín rằng những hình thức khác nhau trong việc sùng kính Mẹ Thiên Chúa mà Hội Thánh đã phê chuẩn trong phạm vi giáo lý chắc chắn và chính thống đảm bảo rằng trong khi Mẹ được tôn vinh, thì Chúa Con, mà nhờ Người mọi sự được tạo thành và trong Người mà Chúa Cha được đẹp lòng cùng tất cả sự viên mãn cư ngụ, cũng phải được biết đến, yêu mến và tôn vinh, và giới răn của Người được tuân giữ. Trong khi cảnh báo các tín hữu về việc sùng kính Đức Mẹ, Lumen gentium cũng khuyến khích các giáo sĩ cố nỗ lòng sùng kính Mẹ, giữ lại những sắc lệnh đã được đưa ra trước đây về việc tôn kính hình ảnh Đức Kitô, Đức Mẹ và các Thánh, và cũng yêu cầu tránh những hình thức sùng kính thái quá.

Phaolô Phạm Xuân Khôi

<http://giaoly.org/vn/>

Những chín tháng?

Nguyên tác: Taking Flight - Bay Lên Đi

Tác giả: Anthony de Mello, S.J.

Chuyển ngữ: Lm. Minh Anh (Gp. Huế)

Chỉ dẫn:

Tốt nhất, các câu chuyện sẽ được đọc theo thứ tự như đã sắp xếp. Mỗi lần đọc không quá một hoặc hai mẫu chuyện nếu bạn ước ao có được một cái gì đó hơn là chỉ giải trí.

Lưu ý:

Các chuyện kể trong tập sách này đến từ nhiều đất nước, nhiều nền văn hoá và tôn giáo khác nhau; chúng thuộc về những di sản thiêng liêng, những câu chuyện hài hước được ưa chuộng của dòng đời nhân loại.

Những gì tác giả làm là xâu kết chúng lại với nhau theo một ý hướng đặc thù. Công việc của tác giả là công việc của người thợ dệt và thợ nhuộm, tác giả chẳng có công trạng gì về những tấm vải và những sợi chỉ.

LTS. Chỉ dẫn và lưu ý trên đây là của tác giả. Tuy nhiên, vì Đặc San GSVN chỉ phát hành 2 tuần một lần nên mỗi số báo BBT xin giới thiệu trung bình từ 5 đến 7 mẫu chuyện. Bạn đọc có thể lưu lại để nghiền ngẫm suy tư.

Chủ đề : Ân Sủng

127. Những chín tháng?

Một gia đình những người di cư có ấn tượng tốt với nước Mỹ - đặc biệt cô con gái sáu tuổi, người nhanh chóng hội nhập quan điểm khi cho rằng, những gì của Mỹ thì không chỉ tốt nhất mà còn hoàn hảo.

Ngày kia một người láng giềng bảo cô bé rằng mình sắp có em bé, vì thế Mary bé bỏng về nhà hỏi mẹ, tại sao mình không có một em bé như thế. Ngay sau đó, mẹ cô quyết định cho cô thấy những vấn đề của cuộc sống, bà giải thích, cần khoảng chín tháng để một em bé chào đời.

"Những chín tháng!?", Mary phẫn nộ la lớn. "Nhưng mẹ à, mẹ không quên đây là nước Mỹ đấy chứ?".

§

128. Lời trẻ

"Mẹ, con muốn một em trai".

"Nhưng con vừa mới có một đứa".

"Con muốn đứa khác",

"Ồ, con không thể có thêm một đứa sớm như vậy được. Cần có thời gian để tạo ra một đứa khác".

“Tại sao mẹ không làm điều cha làm ở xí nghiệp?”.

“Cái gì?”.

“Thuê thêm nhiều người đàn ông làm việc đó”.

§

129. Chỉ bán hạt giống

Một phụ nữ mơ mình đi vào trong một cửa tiệm và ngạc nhiên thấy Chúa đang sau quầy tính tiền.

“Chúa bán gì ở đây thế?” bà hỏi.

“Mọi thứ lòng con muốn”, Chúa đáp.

Hầu như không dám tin vào những gì mình nghe, người phụ nữ quyết định yêu cầu những điều tốt đẹp nhất mà một người mong muốn. “Con muốn tâm trí bình thản, tình yêu, hạnh phúc, sự khôn ngoan và giải thoát khỏi sợ hãi”, bà thưa. Rồi suy nghĩ một lúc, bà thêm, “Không chỉ cho con. Mà cho mọi người trên trần gian”.

Chúa cười, “Ta nghĩ con đã làm cho Ta lắm, con yêu quý”, Ngài bảo. “Ở đây chúng ta không bán quả. Chỉ hạt giống thôi”.

§

130. Vận may cho Chúa

Một người đàn ông mộ đạo gặp thời khó khăn. Vì thế ông bắt đầu cầu nguyện theo cách sau: “Lạy Chúa, xin hãy nhớ những năm tháng con thờ phượng Ngài tốt nhất có thể, những lúc con không xin một điều gì. Giờ đây, con già yếu và phá sản, con sẽ xin một ân huệ đầu tiên trong đời và con chắc Ngài sẽ không từ chối. Xin cho con trúng số”.

Từng ngày trôi qua. Tuần này, tháng khác... không điều gì xảy ra. Cuối cùng, gần như rơi vào thất vọng, đêm nọ ông kêu lên, “Tại sao Ngài không cho con một vận may, lạy Chúa?”.

Đột nhiên, ông nghe Chúa trả lời, “Chính con hãy cho ta một vận may! Tại sao con không mua một tấm vé?”.

§

131. Hãy bắt đầu với những điều đơn giản

Lần kia, một nhà sáng tác trẻ đến tham vấn Mozart về cách phát triển tài năng âm nhạc của mình.

“Anh hãy bắt đầu với những điều đơn giản”, Mozart bảo, “chẳng hạn những bài hát”.

“Nhưng ông sáng tác những bản giao hưởng khi còn là một đứa trẻ!”, người đàn ông phản đối.

“Đúng thế. Nhưng rồi tôi đã không phải đến xin ai khuyên về cách phát triển tài năng”.

§

132. Bí quyết

Một cụ ông ở tuổi chừng tám mươi có lần được hỏi bí quyết về sức chịu đựng lớn lao của mình.

“Ồ”, ông trả lời, “Tôi không uống rượu, không hút thuốc và mỗi ngày bơi một dặm”.

“Nhưng tôi có một ông bác làm chính xác như thế, nhưng ông chết ở tuổi sáu mươi”.

“À, vấn đề của bác anh là ông ấy làm điều đó không đủ lâu”.

☞

còn tiếp nhiều kỳ

VỀ MỤC LỤC

Tương quan với các đệ tử và mầm non ơn gọi tu sĩ

Lm. Micae-Phaolo Trần Minh Huy, pss.

BẢN THẢO

ỨNG SINH LINH MỤC HỌC & SỐNG LINH ĐẠO LINH MỤC GIÁO PHẬN

GIÁO TRÌNH TU ĐỨC LỚP THẦN II & III

ĐẠI CHỦNG VIỆN THÁNH GIUSE HÀ NỘI

2011-2012

CHƯƠNG HAI

ỨNG SINH LINH MỤC GIÁO PHẬN

HỌC VƯỢT LÊN KHỦNG HOẢNG VÀ TÁI ĐỊNH HƯỚNG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ ƠN GỌI LINH MỤC

PHẦN PHỤ LỤC:

A. LINH MỤC GIÁO PHẬN SỐNG SỨ VỤ TRONG CÁC MỐI TƯƠNG QUAN MỤC VỤ (tiếp theo)

9. Tương quan với các đệ tử và mầm non ơn gọi tu sĩ

9.a Những gì nên cư xử, nói và làm

- Giáo hội đang dần dần thiếu ơn gọi. Cần kêu gọi, khích lệ các bậc cha mẹ quảng đại dâng con cho Chúa. Quan tâm hướng dẫn các em theo đuổi ơn gọi. Khám phá và làm phát triển các mầm non ơn gọi nơi những em bé có hạnh kiểm tốt, óc phán đoán đúng, trí nhớ tốt và ưa thích những việc đạo đức.
- Để tâm chăm sóc các ơn gọi, xây dựng, thúc đẩy, giúp các em tránh bạn xấu. Dạy các em đời sống nhân bản và thiêng liêng, thận trọng trong các mối tương quan. Chính mình cũng cần trọng vì các em ngày nay dậy thì sớm, nhu cầu tình cảm và tính dục cao.
- Tổ chức các lớp tìm hiểu ơn gọi tu sĩ trong giáo xứ. Tìm cách tạo điều kiện tốt nhất cho các em được học tập. Bổ túc giáo lý, tri thức, tâm lý và tình cảm. Đào tạo nhân bản và giúp các em tập làm việc, nhất là việc thiện, việc bác ái.
- Cổ vũ, khen thưởng khi có kết quả tốt trong học tập hay trong công việc. Cổ vũ ơn gọi trong cộng đoàn giáo xứ; đồng thời động viên các em về tinh thần cũng như vật chất.
- Giới thiệu cho các em về ơn gọi chiêm niệm và hoạt động, cũng như đặc sủng và linh đạo của mỗi Dòng. Nên tổ chức những dịp gặp gỡ thân thiện để các em hiểu về ơn gọi và củng cố tình liên đới giữa các em trong giáo xứ.
- Cần cổ vũ và quan tâm một cách đặc biệt, vì tương lai của Giáo Hội và Xã hội tùy thuộc vào họ. Cần hướng dẫn, động viên, giúp đỡ tinh thần và vật chất, cầu nguyện, sống hài hòa liên đới.
- Sống cởi mở, vui tươi, làm gương sáng và động viên các em sống các đức tính

nhân bản, tinh thần cầu nguyện và tinh thần hy sinh phục vụ, bác ái.

- Huấn luyện các em giúp lễ, ca đoàn, cổ võ sáng kiến, phát hiện tài năng, nhận biết thánh ý Chúa và can đảm chọn theo Chúa Kitô.

- Lưu tâm giúp đỡ các em nghèo có thể theo đuổi việc học và duy trì việc theo đuổi ơn gọi. Hàng tháng nên có buổi gặp gỡ để hướng dẫn và học hỏi. Định hướng cho các em về con đường tương lai.

9.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

- Không được quên bốn phận tìm kiếm và vun trồng ơn gọi. Ý thức trách nhiệm cùng với Giáo Hội ươm mầm non ơn gọi, sẵn sàng dẫn thân trong đời dâng hiến phục vụ.

- Tránh những việc làm và lời nói tiêu cực, gây hiểu lầm cho các em. Không trình bày đời tu quá lí tưởng, quá xa thực tế, khiến các em ảo tưởng về đời tu; nhưng cũng không nên nói rõ hết những tiêu cực của đời tu, khiến các em nản lòng.

- Không nên bỏ qua việc hướng dẫn và đào tạo cơ bản ơn gọi cho các em trong giáo xứ. Không nên chỉ nói về ơn gọi, mà lại chẳng hề đa động đến việc giúp đỡ vật chất cho các mầm non ơn gọi, nhất là những em nghèo.

- Tránh những thờ ơ, gây gương mù gương xấu, gây khó khăn. Tránh những bất nhất trong việc làm và lời nói, sai sự thật, nhất là làm hay nói cho xong chuyện.

10. Tương quan với giáo dân nói chung

10.a Những gì nên cư xử, nói và làm

- Được chọn từ giữa cộng đoàn và cho cộng đoàn Dân Chúa, linh mục phải sẵn sàng trao hiến mọi sự, tình yêu, sức lực, thời gian để lo cho đoàn chiên.

- Để tâm lo cho toàn thể cộng đoàn và từng người, lấy chân lý mạc khải soi sáng lương tâm họ, dùng quyền bính bảo vệ đời sống Kitô hữu theo đúng Phúc âm, sửa dạy và tha thứ các lỗi lầm, an ủi những ai sầu khổ và thăng tiến tình huynh đệ.

- Phải biết cảm thương những nỗi yếu hèn và bất hạnh của tha nhân như Chúa Giêsu đã làm, và sống thế nào để mọi người đều cảm thấy họ được đón tiếp và coi trọng, yêu thương.

- Lòng hiếu khách phải được thể hiện trong cung cách ân cần tiếp đón niềm nở, tôn trọng, hòa nhã, lắng nghe... Làm sao khi tiếp xúc với linh mục, người ta không phải ngại ngùng, sợ sệt, trái lại cảm thấy an lòng, thoải mái, dễ chịu, dễ mến, dễ phục và tín nhiệm.

- Khi tiếp giáo dân nên chỉnh trang lại quần áo, đầu tóc, tỏ lòng kính trọng họ. Cử chỉ, cách đối xử, lời nói của linh mục đều được bốn đạo xem xét, cho là gương tốt hay gương mù, rồi đến gần hay xa tránh.

- Đối xử công bằng với hết mọi người, nhất là người nghèo khó, già cả, bệnh tật. Sống tinh thần giản dị để thông cảm, gần gũi, và chia sẻ.

- Phải thực thi sự tốt bụng, lòng kiên nhẫn, tính khả ái, nghị lực tâm hồn, lòng yêu chuộng công bình, óc quân bình, trung thành với lời đã nói, nhất quán với cam kết đã đưa ra.

- Phải làm chứng và biểu lộ lòng nhân hậu của Chúa: dĩ ân báo oán, cầu nguyện cho kẻ nói xấu mình, hy sinh, viếng thăm, khuyên bảo với lòng bác ái, tha thứ, tránh những câu nói mất lòng...

- Nhấn nài, cảm thông và chia sẻ những nỗi khổ đau của tội nhân, giúp họ trở về, noi gương vị Mục Tử Tốt Lành với con chiên lạc.

- Quan hệ cả với người giàu và người nghèo sao cho mọi người thấy linh mục là của mọi người. Gần gũi và chia sẻ với họ về những khó khăn của cuộc sống. Phục vụ hết mình, nhiệt tình trong công việc mục vụ. Không khéo và thận trọng trong vấn đề tiền bạc. Nhiệt thành giúp đỡ về

đời sống thiêng liêng.

- Cổ võ và hướng dẫn họ thực hành bác ái, hăng say truyền giáo. Hô hào tình hiệp thông trong giáo xứ. Chỉ nói những gì mang tình đoàn kết, mang bình an, mang lại sự hài hòa.
- Thăm hỏi đến từng gia đình, nhất là gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có bệnh nhân... Người nghèo, già cả, cô đơn là đối tượng Cha xứ năng quan tâm giúp đỡ, đặc biệt khi có kẻ liệt cần xúc dầu bệnh nhân.
- Tổ chức các ban ngành: khuyến học, hòa giải, bác ái xã hội... Cổ võ việc học hành thăng tiến cho con em, thi đua khen thưởng, tập cho họ biết chia sẻ đùm bọc, nâng đỡ lẫn nhau.
- Tôn trọng, cổ võ truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương. Tiếp thu những gì mới mẻ hợp đức tin, định hướng cho giáo dân biết sống đức tin và hội nhập đức tin trong các nền văn hóa.
- Xây dựng tổ chức các lớp giáo lý ở mọi lứa tuổi, kể cả giáo lý hậu hôn nhân, các giờ kinh, chia sẻ Lời Chúa cho các nhóm nhỏ...
- Nên coi giáo dân như người thân của mình, chắc chắn người giáo dân không bao giờ quên linh mục là người thân của họ.
- Bàn hỏi với những người giáo dân lớn tuổi và có uy tín trong giáo xứ trước khi làm việc gì quan trọng. Phải nhìn nhận và thăng tiến phẩm giá và sứ vụ giáo dân, sẵn sàng lắng nghe, coi trọng những ước muốn, nhìn nhận kinh nghiệm và chuyên môn của họ trong các hoạt động nhân loại.

10.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

- Không áp đặt, bắt họ phải theo ý mình, quan liêu, kênh kiệu, đòi hỏi, hách dịch, hẹp hòi; hay lời thô nhếch nhác, bừa bãi, hà tiện.
- Không có tính cục bộ, phân biệt đối xử: Nói xấu người này, khích bác người kia, gây chia rẽ, bất đồng... Không để họ phải thất vọng vì thái độ tiếp đón khinh mạn, ra vẻ trong tâm trạng bất phục, không muốn gặp lại.
- Không trọng phú khinh bần; tỏ ra mình sang trọng quý phái, bắt người ta phục vụ quá đáng, hay quá khả năng của họ, đòi hỏi, cầu lợi và vòi vĩnh tiền bạc; xa cách con chiên bốn đạo, chỉ đến với những nhà giàu có; sống xa hoa trong khi giáo dân nghèo đói, khiến người nghèo cảm thấy bị lãng quên.
- Không la cà nhậu nhẹt ở nhà giáo dân sẽ gây gương mù và dễ dẫn đến nguy hiểm tai hại cho bậc sống của mình.
- Không quá đề cập đến chuyện tiền bạc mỗi khi gặp gỡ giáo dân, dù cần đến tài chính để lo cho những công việc giáo xứ. Không bao giờ cho giáo dân vay tiền, vì sẽ hoặc mất tiền hoặc mất con chiên. Tiền bạc không phân minh rất dễ dẫn đến những đụng chạm xô sát bất hoà.
- Không chỉ lo xây dựng vật chất mà quên tinh thần, nâng cao trình độ giáo lý cho giáo dân, nhất là học sinh, sinh viên và giới trẻ.
- Không nên liên lạc mật thiết và thường xuyên với những kẻ công khai nghịch đạo, có tiếng vô luân hay không giữ đạo, gây gương xấu và làm nhục cho những người đạo đức trong giáo xứ.
- Không dung túng các hủ tục, nhất là những thứ nghịch đức tin, phi nhân bản. Không coi thường truyền thống văn hóa địa phương, hay coi mọi thứ văn hóa mới là xấu.
- Không rao giảng những gì ngược với đức tin truyền thống của Hội Thánh, sống đạo hình thức, chấp nhất, thù vặt, giận cá chém thớt. Không chửi giáo dân trên tòa giảng, trong Thánh lễ.

- Không được độc tài, tự mình quyết định tất cả công việc của giáo xứ. Không nên lấy quyền để thống trị, nhưng hãy lấy tình yêu để phục vụ. Không hách dịch, quan liêu khi gặp giáo dân, vì làm như vậy chỉ mất người mà thôi.

11. Tương quan với Ban Hành Giáo

11.a Những gì nên cư xử, nói và làm

- Tôn trọng tự do và thể lệ bầu Ban Hành Giáo. Sẵn lòng vui vẻ chấp nhận Ban Hành Giáo do giáo dân bầu, coi họ như cánh tay phải nối dài của mình trong công việc điều hành giáo xứ.
- Kêu mời họ cộng tác bằng những tài năng Chúa ban và những kinh nghiệm quý báu của họ. Hãy quan tâm đến họ, tôn trọng họ, đồng thời lắng nghe những lời góp ý.
- Trao quyền và tôn trọng quyền của họ. Cộng tác và chỉ dẫn chân thành. Tôn trọng và nghiên cứu áp dụng những sáng kiến cá nhân cũng như tập thể đưa ra.
- Thận trọng, khoan dung, nhạy cảm. Tạo bầu khí vui tươi, cởi mở, chan hòa, dễ tiếp xúc, coi họ như người nhà, cảm thông, tin tưởng, đối xử công bằng và bác ái.
- Chẳng mất gì lời nói, nhưng hãy làm hài lòng mọi người bằng khen thưởng, khuyến khích, động viên. Thăm hỏi, tỏ ra quan tâm đời sống tinh thần vật chất và hoàn cảnh của gia đình họ.
- Tạo uy tín cho Ban Hành Giáo để họ có uy tín mà làm việc. Năng họp rút ưu khuyết điểm, thẳng thắn xây dựng, sẵn sàng lắng nghe và tiếp thu với lòng thương mến. Khoan dung, thông cảm và quảng đại, tha thứ cho những khiếm khuyết.
- Xây dựng tình đoàn kết, cộng tác xây dựng Giáo xứ. Nếu có thể, nên động viên bằng vật chất, hoặc tổ chức vui chơi thư giãn, hay du lịch, picnic... để họ hết lòng vì việc chung, chu toàn bốn phận, xây dựng giáo xứ.
- Nên bàn bạc với Ban Hành Giáo về công việc lớn của giáo xứ, biết lắng nghe những ý kiến sáng tạo của họ. Những gì Ban Hành Giáo làm được, nên mời họ cộng tác và tin tưởng họ. Coi trọng họ là những cộng tác viên đặc lực, là bàn tay nối dài trong công tác phục vụ cộng đoàn.
- Cần quan tâm đặc biệt trong công việc để kịp thời hướng dẫn động viên về tinh thần cũng như vật chất. Nên động viên họ vào những dịp lễ tết.

11.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

- Không nên chỉ chọn người mình ưa thích, tránh áp đặt theo ý mình. Không nên can thiệp vào việc bầu chọn và sắp xếp các chức vụ theo cảm tình riêng của mình; cục bộ, bè phái, đứng về phe này phe kia, giáo xứ sẽ bị chia rẽ, phân hóa và chống đối nhau.
- Tránh tính bao biện, độc tài, cũng như lối dân chủ dẫn tới giáo sĩ hoá giáo dân. Quyền bính trong Giáo hội từ trên xuống, do đó không quá "dân chủ mị dân."
- Phải dùng người có trước có sau, đừng theo lối "vắt chanh bỏ vỏ", hễ xong việc là thôi, chẳng quan tâm đến nữa, chỉ biết lợi dụng mà không nghĩ tới những vất vả của họ.
- Không chê bai, khiển trách công khai với những lỗi thiếu tế nhị, thiếu văn hóa, chạm đến những nỗi đau hay tự ái của họ hay gia đình họ.
- Không để cho Ban Hành Giáo tự ý về tài sản của giáo xứ, mọi thu chi phải có ký nhận của ít là ba người trong Ban Hành Giáo và cha xứ. Tiền xin lễ không nên giao cho Ban Hành Giáo nhận để tránh mọi lạm dụng.

12. Tương quan với các đoàn thể

12.a Những gì nên cư xử, nói và làm

- Nên thành lập các đoàn thể như Dòng Ba, Hội Gia Trưởng, Hiền Mẫu, Thiếu Nhi Thánh Thể, v.v... Lo cho mỗi đoàn hội có thánh Quan Thầy và hướng dẫn họ noi gương bắt chước các nhân đức của thánh Quan Thầy.
- Nuôi dưỡng và phát huy các đoàn thể, vận dụng khả năng từng đoàn thể, mời gọi họ cùng cộng tác trong những công việc chung, để giáo xứ được phong phú, năng động.
- Các đoàn thể tạo nên sức mạnh của giáo xứ và là nguồn lực truyền giáo đặc lực: Nên đồng hành cùng các đoàn thể, khích lệ làm tốt hơn phận vụ của mỗi người, ngõ hầu giáo xứ được phong phú, năng động. Tìm những người có khả năng, hạnh kiểm tốt và lòng nhiệt thành để cộng tác lo công việc giáo xứ. Phân chia công việc rõ ràng cho từng người theo chức năng và quyền hạn.
- Các hội lành giúp người ta năng chịu các phép bí tích, truyền bá các việc đạo đức, sửa chữa các sự lạm dụng. Cần thường xuyên huấn luyện họ qua các kỳ họp hay tĩnh tâm. Năng gặp gỡ, khích lệ và giúp đỡ họ trong công việc chung.
- Phải trân trọng sự đóng góp của các đoàn thể. Nâng đỡ các đoàn thể bằng tinh thần và vật chất trong khuôn khổ cho phép. Đồng hành với các đoàn thể, giúp đỡ họ về tinh thần cầu nguyện, tinh thần đạo đức, tinh thần hiệp thông và đoàn kết.
- Yêu mến, gần gũi, cởi mở, cảm thông và đồng hành. Xây dựng tình đoàn kết, tương trợ, đối xử công bằng. Nói lời vui vẻ, đôi khi hài hước, tạo bầu khí nhẹ nhàng, thoải mái. Động viên khích lệ bằng những lời khen ngợi, tuyên dương.
- Xây dựng, tổ chức, khuyến khích mọi người cùng tham gia, cổ vũ phong trào. Thăm hỏi khi đoàn hội sinh hoạt, quan tâm, săn sóc, dạy dỗ bảo ban, hướng dẫn. Cần vui vẻ tham gia góp ý xây dựng chân thành.
- Chia phiên buổi sinh hoạt, lập thời biểu rõ ràng và tôn trọng thời khóa biểu. Nhiệt tình giảng dạy, hướng dẫn, mở các lớp học hỏi, khám phá và chia sẻ Lời Chúa.
- Làm gương sáng trong lời nói cử chỉ việc làm, nhất là các buổi phụng vụ hay cử hành Bí tích, phải tỏ ra trang nghiêm cung kính. Cổ vũ các giờ kinh khu xóm, Liên gia, Gia đình. Tham gia các giờ kinh nguyện tại nhà thờ.
- Đối với giới trẻ, tạo công ăn việc làm nếu có thể, tránh tệ nạn xã hội. Tổ chức các lớp giáo lý viên, kêu mời các bạn trẻ tham gia truyền giáo. Sẵn sàng lắng nghe sự góp ý, những bày tỏ ưu tư của cá nhân hay đoàn thể.
- Giáo dục, cổ vũ tinh thần bác ái, lá lành đùm lá rách, không những trong xứ họ, mà còn các vùng xa xôi bị thiên tai, bão lụt...
- Tôn trọng, quan tâm, khích lệ, đối xử công bằng. Động viên tinh thần và giúp đỡ vật chất. Tham gia góp ý xây dựng chân thành, vui vẻ...

12.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

- Không đối xử thiên lệch về một hội đoàn nào: coi trọng đoàn thể này mà xem nhẹ đoàn thể kia, ghét bỏ đoàn thể này yêu đoàn thể kia, quan tâm đến giới trẻ mà lại lạnh nhạt với huynh đoàn.
- Không áp đặt ý riêng, mà phải biết lắng nghe những đóng góp của mọi người. Không can thiệp vào chuyên môn riêng của người phụ trách. Không nên kéo đoàn thể nào đó về phe mình, dùng các hội đoàn để gây uy thế cho mình.
- Không bần tính, cần nhẫn khi không được vừa ý. Không khiển trách, phê bình chỉ trích, la mắng sửa sai các đoàn thể ngay trước cộng đoàn.
- Không nên coi đoàn hội này hơn đoàn hội kia làm mất hòa khí và tạo nên óc cục bộ chỉ biết đoàn thể của mình, tranh chấp hơn thua giữa các đoàn thể.

- Không được có thái độ “bỏ mặc” và thiếu quan tâm hoặc thái độ “cứ vứt nó xuống nước tự nó biết bơi vào”, hoặc ngẫu hứng, tùy tiện, thất thường.
- Không bác bỏ ý kiến trình bày các nhận định hoặc thắc mắc ưu tư của họ.
- Tránh gây gương xấu, gương mù, cầu thả, bất kính khi cử hành phụng vụ; chỉ chú trọng hình thức mà thiếu tinh thần truyền giáo. Chỉ co cụm nơi giáo xứ mình mà không có tính hiệp thông phổ quát.

còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

TỰ KỶ TRẺ THƠ

1- Tự Kỷ trẻ thơ là bệnh gì?

Tự Kỷ (Autism) là một rối loạn thần kinh với các đặc điểm là kém khả năng truyền đạt bằng lời nói, kém trí tưởng tượng, giới hạn và lặp lại cách cư xử và chống đối lại các thay đổi nhỏ nhất trong môi trường quen thuộc.

Bệnh thường kéo dài suốt đời và thường xuất hiện trong *ba năm đầu của đời sống*.

Trẻ em nam bị bệnh nhiều hơn nữ

Triệu chứng

Bệnh nhân có một số rối loạn về:

a- Diễn đạt ý tưởng

Các em thường bị chậm trễ hoặc không có khả năng diễn đạt bằng lời nói. Khi muốn một điều gì, các em ra dấu tay thay cho ngôn từ và thường dùng các chữ không có ý nghĩa hoặc nhắc đi nhắc lại một câu nói.

Đa số các em có bộ mặt thông minh, có trí nhớ tốt. Một số em hay cười hoặc khóc mà không có lý do rõ rệt

b- Quan hệ xã hội

Bệnh nhân thường thờ ơ thẩn một mình, không muốn kết bạn, không hòa đồng, không nhìn mặt và ít cười nói với người khác.

Các em hay ngồi một chỗ, làm đi làm lại một công việc như gấp tờ giấy thành nhiều hình rồi lại mở ra, gấp lại.

Trong một số trường hợp, có em rất hiếu động, không những không hợp tác mà đôi khi còn chống đối, bướng bỉnh.

c- Rối loạn cảm giác

Bệnh nhân có những phản ứng bất thường về ngũ giác nghe, nhìn, nếm, ngửi, sờ mó, không đáp ứng với gợi ý, hành động như người điếc, không sợ nguy hiểm.

Nhiều em ngửi thấy một mùi thức ăn là ghen hợm, đau đớn khi nghe một âm thanh

đ- Hành vi:

Bệnh nhân có phản ứng thái quá hoặc tiêu cực, cho ăn thì ăn, không thì thôi, không đòi hỏi, đặt đâu ngồi đó.

Các em hay có thái độ giận dữ mà không có lý do hoặc ám ảnh với một vật dụng, ý nghĩ hoặc cá nhân.

Thường thường bệnh nhân không chấp nhận thay đổi trong lễ thói hàng ngày, vật để đâu

mà ai dời đi là bực mình.

Có khi các em ngồi hàng giờ xếp thành hàng một số đồ vật hoặc quyển luyện viết ve ôm một món đồ chơi, đắm mình trong một thế giới tưởng tượng.

Nhiều em không có ý niệm chung, thiếu tinh thần tự phát nhưng cũng có thể có hành vi thô bạo hung dữ.

Các em không có những hoang tưởng, ảo giác hoặc mất phối hợp suy tư như bệnh nhân tâm thần phân liệt.

Mỗi bệnh nhân có những đặc tính riêng biệt cũng như không biết sợ những hoàn cảnh hiểm nghèo.

Nguyên nhân

Nguyên nhân chính đưa tới Tự Kỷ chưa được biết rõ.

Nhiều ý kiến cho rằng bệnh gây ra do một bất thường trong cấu trúc và chức năng của não bộ. Các rủi ro gây tổn thương não bộ có thể là gen di truyền, nhiễm độc môi trường, rối loạn chuyển hóa, nhiễm virus hoặc biến chứng trong thời gian mang thai, sanh đẻ.

Tự kỷ không là hậu quả của quan hệ cha mẹ xấu như nhiều người trước đây nghĩ và cũng không phải là tâm bệnh.

Nhiều người cho là chủng ngừa các bệnh quai bị, sởi và ban đào (mump, measles, rubella, MMR) có thể gây ra Tự Kỷ trẻ em. Nhưng Hội Tiểu Nhi Hoa Kỳ cũng như Trung Tâm Phòng tránh và Kiểm soát Bệnh (CDC) đều cho biết là không có bằng chứng nào kết nối chủng ngừa MMR hoặc bất cứ chủng ngừa nào khác với bệnh Tự kỷ Trẻ thơ.

Chẩn bệnh

Sự định bệnh đều căn cứ trên sự quan sát về hành vi, ngôn ngữ của cá nhân. Cần phân biệt tự kỷ với chậm phát triển trí tuệ, rối loạn hành vi, rối loạn thính giác.

Cha mẹ nên đưa con em tới bác sĩ khám nghiệm ngay nếu:

- Tới 12 tháng tuổi mà không bập bẹ nói
- Tới 12 tháng tuổi mà ra dấu, như là bye bye
- Tới 18 tháng mà chưa nói được chữ đơn

Tới 24 tháng mà không nói được chữ kép

Các nhà tâm lý có một số bảng trắc nghiệm để sàng lọc bệnh.

Điều trị

Không có thuốc đặc trị cho tự kỷ trẻ thơ. Một số thuốc chống trầm cảm, kiểm soát quá năng động đã được dùng và cần được sự hướng dẫn của bác sĩ chuyên khoa.

Việc điều trị tập trung ở giáo dục đặc biệt để thay đổi hành vi, cách đối xử và sự học hiểu của bệnh nhân.

Các bác sĩ chuyên về tâm bệnh và các nhà tâm lý học là những người có thể mang bệnh nhân trở lại đời sống bình thường.

Cha mẹ có vai trò quan trọng để giúp con trở lại bình thường qua sự thương yêu, chăm sóc, khích lệ bệnh nhân.

Trẻ em bị Tự kỷ ám thị có thể có tuổi thọ bình thường. Với sớm can thiệp và trị liệu, một số các em có thể hoạt động hữu dụng và sống đời sống tương đối tự lập.

Tại Hoa kỳ, sau khi xác định chẩn đoán, bệnh nhân tự kỷ được hưởng các chương trình

giáo dục công lập cho tới tuổi 22.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

VỀ MỤC LỤC

Bệnh bè phái chia rẽ

(Ghi lại bài nói chuyện của Đức Tổng Giám mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận với giới trẻ Việt Nam tại Strasbourg, Pháp, chiều ngày 12.9.1998)

Giới thiệu

Muốn thành công trước hết phải chữa trị tận gốc **mười (10) chứng bệnh làm băng hoại xã hội ngày nay**.

Cuộc sống cộng đồng và Giáo hội, không những ở Việt Nam mà ngay cả ở hải ngoại, hiện đang có những bất ổn. Không hoặc chưa phát huy được nét tích cực của mình. Do đâu ?

Có rất nhiều căn nguyên. Những căn nguyên này là những chứng bệnh vừa nguy hiểm vừa truyền nhiễm đang hoành hành trong xã hội, và có cơ nguy làm cho cuộc sống xã hội băng rã. Tôi qui chúng lại thành mười bệnh lớn: **Thập đại bệnh**.

10. Bệnh bè phái chia rẽ

Đây là căn bệnh trầm kha nhất. Vô cùng nguy hiểm vì nó thường là căn nguyên của các bệnh khác.

Một cơ thể mà các tế bào chống nhau thì làm sao sống được. Nội bộ một cộng đoàn mà chưa hợp tác với nhau được thì đừng nên bàn chuyện đấu tranh, giải phóng. Ai ở thôn quê đều biết hoàn cảnh cấy lúa. Một mảnh ruộng cần cả chục người cấy suốt ngày. Lưng đội trời nóng cháy da, tay xé lúa nhún xuống bùn, bẩn và mệt. Nhưng cũng miếng ruộng đó chỉ cần một người thôi là chỉ trong vòng vài ba tiếng đồng hồ là nhổ sạch. Xây khó, phá rất dễ.

Một cách hay nhất để tránh và chữa bệnh này là lắng nghe người khác, sẵn sàng chấp nhận cái khác của người. Câu chuyện tổng thống Lincoln nước Mỹ là một bài học. Trong cuộc chiến Nam Bắc, ngày nọ trước ba quân ông xuống lệnh hành quân. Một anh sĩ quan phản đối và cho rằng Lincoln điên khi hạ lệnh đó. Có người vào báo cáo. Lincoln cá giận. Nhưng thay vì tức khắc cho thi hành kỷ luật đối với thuộc viên, ông cho mời người đó vào. Và sau khi nghe trình bày phải trái, Lincoln đổi ý, trao trách nhiệm lớn cho vị sĩ quan đó. Ông biết lắng nghe nên đã tránh được đổ vỡ lớn cho binh sĩ và quốc gia.

Trong một giáo phận, một cộng đoàn, một hiệp hội, việc làm tổn thương, mất giờ để giải quyết nhất của Giám mục, của những người có trách nhiệm, là chứng bệnh triền miên bè phái, chia rẽ - mà những người mắc bệnh thường vẫn tưởng mình đạo đức. Có nhiều người "phạm tội vì Chúa": lấy lý do "vì Chúa" mà loại trừ kẻ khác, không thuộc phe ta. Người Pháp đã nếm kinh nghiệm cay đắng tai hại của bệnh này nên có câu châm ngôn: "*Đừng vì kính mến Chúa mà chống kẻ khác*". Chúa Giêsu biết trước điều này nên Ngài tha thiết cầu xin trước giờ

Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận

VỀ MỤC LỤC

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA

Duoc chon giua loai nguoi va cho loai nguoi; C
